

Phụ lục VI

Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-SGDVN ngày..... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Issued with the Decision No...../QĐ-SGDVN on....of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

Công ty Cổ phần
Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Taya Vietnam Electric Wire And
Cable Joint Stock Company
Số/No: 2-29426/Taya-Vn-cbtt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Trần Biên, ngày 29 tháng 04 năm 2026

Tran Bien, April 29, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam/*Taya Vietnam Electric Wire And Cable Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: TYA

- Địa chỉ/: số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Trần Biên, Đồng Nai/ *Address/: No. 1, Street 1A, Bien Hoa II Industrial Park, Tran Bien, Dong Nai*

- Điện thoại liên hệ/ *Phone*: 0251-3836361-4 Fax: 0251-3836388

- E-mail: vndnstock@mail.taya.com.tw

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: a.com.tw

Hội đồng quản trị quyết định ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam sửa đổi và bổ sung lần thứ 11/ *The Board of Directors has decided to issue the 11th amended and supplemented Charter of Taya Vietnam Wire and Cable Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/04/2026 Tại đường dẫn: www.taya.com.vn Mục Quan hệ cổ đông → Điều lệ công ty/*This information was published on the company's website on April 29, 2026, at the following link: www.taya.com.vn, under the section Shareholder Relations → Company Charter.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and*

correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm *Attached documents*::

- Quyết định BHĐLCTY

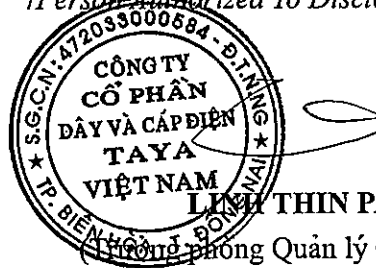
/ Decision to issue the company's charter.

- Điều lệ công ty/*Company charter*

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Taya Vietnam Electric Wire And Cable Joint Stock Company

Người UQ CBTT

/Person Authorized To Disclose Information



LINH THIN PAU

(Trưởng phòng Quản lý Chứng khoán)

Head of Securities Management Department

Công ty Cổ phần
Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
*Taya Vietnam Electric Wire
and Cable Joint Stock Company*
Số/No: 1-29/4-26/HĐQT-QĐ

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đồng Nai, ngày 29 tháng 04 năm 2026
Dong Nai, April 29, 2026

QUYẾT ĐỊNH/DECIDE

Ban hành Điều lệ Công Ty
(Sửa Đổi Và Bổ Sung Lần Thứ 11)
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Issuance of the Company Charter
(11th Amendment and Supplement)
Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company

Hội Đồng Quản Trị
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
The Board of Directors of
Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020/*Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam/*Pursuant to the Charter of Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company;*
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 214/2026/ĐHCD-TAYA-NQ ngày 21 tháng 04 năm 2026 Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam/*Based on Resolution No. 214/2026/DHCD-TAYA-NQ of the Annual General Meeting of Shareholders dated April 21, 2026, Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company.*

QUYẾT ĐỊNH/ DECIDE

Điều 1. Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ sửa đổi và bổ sung lần thứ 11 của Công ty về thay đổi tên phường, thành phố theo địa chỉ mới quy định tại Điều 2 khoản 3, Điều 2 khoản 4, Điều 2 khoản 5 tại Điều lệ công ty theo quyết định của Chính phủ về sắp xếp lại đơn vị hành chính trong mô hình 2 cấp./ *Article 1. The Board of Directors hereby issues, attached to this Decision, the 11th Amendment and Supplement to the*

Company's Charter regarding the change of ward and city names according to the new addresses stipulated in Article 2, Clause 3, Article 2, Clause 4, and Article 2, Clause 5 of the Company Charter, in accordance with the Government's decision on the reorganization of administrative units in the two-level model.

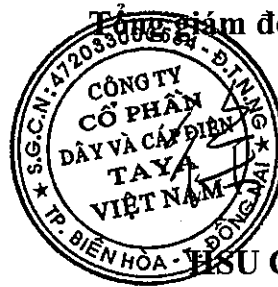
Điều 2. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2026 và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 21/04/2026/*Article 2. These Charters were approved by the General Meeting of Shareholders on April 21, 2026 and shall come into effect from April 21, 2026.*

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và giám đốc chi nhánh, văn phòng đại diện, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/*Article 3. Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director and branch/representative office directors, and all relevant individuals are responsible for implementing this Decision.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
LEGAL REPRESENTATIVE

Nơi nhận//*Recipient:* Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company

- Như điều 3/*As per Article 3;*
- TGD, Chi nhánh/*General Director, Branch,*
VPĐD/*Representative Office;*
- Lưu văn phòng /*Office storage*



TSU CHING YAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM

***CHARTER OF TAYA VIETNAM ELECTRIC
WIRE AND CABLE JOINT STOCK COMPANY***

(Sửa đổi lần thứ 11)

(11th revision)

Đồng Nai, Ngày 21 tháng 04 năm 2026

Dong Nai, April 21, 2026

MỤC LỤC**TABLE OF CONTENTS**

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/	9
CHAPTER I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	9
ĐIỀU 1./ARTICLE 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/INTERPRETATION OF TERMS	9
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH,.....	12
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/.....	12
CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY	12
ĐIỀU 2./ARTICLE 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND TERM OF OPERATION OF THE COMPANY.....	12
ĐIỀU 3./ARTICLE 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	14
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	16
CHAPTER III.OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY	16
ĐIỀU 4./ARTICLE 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/COMPANY'S OPERATIONAL OBJECTIVES	16
ĐIỀU 5./ARTICLE 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG/SCOPE OF BUSINESS AND PERATIONS.....	18
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	18
CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	18
ĐIỀU 6./ARTICLE 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	18
ĐIỀU 7./ARTICLE 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU/STOCK CERTIFICATES	21
ĐIỀU 8./ARTICLE 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC/OTHER SECURITIES CERTIFICATES	23
ĐIỀU 9. /ARTICLE 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN/TRANSFER OF SHARES	24
ĐIỀU 10./ARTICLE 10. THU HỒI CỔ PHẦN/SHARE REVOCATION	25
ĐIỀU 11./ARTICLE 11. PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, MUA TRÁI PHIẾU/BOND ISSUANCE AND BOND PURCHASE.....	27
ĐIỀU 12./ARTICLE 12. TRẢ CỔ TỨC/DIVIDEND PAYMENT	28

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	29
CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL	29
ĐIỀU 13./ARTICLE 13. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL	29
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	29
CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	29
ĐIỀU 14./ARTICLE 14. CỔ ĐÔNG VÀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDERS AND SHAREHOLDERS' RIGHTS.....	29
ĐIỀU 15./ARTICLE 15. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS.....	33
ĐIỀU 16./ARTICLE 16. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG LỚN/OBLIGATIONS OF MAJOR SHAREHOLDERS.....	35
ĐIỀU 17./ARTICLE 17. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	35
ĐIỀU 18./ARTICLE 18. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/RIGHTS AND DUTIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	38
ĐIỀU 19. /ARTICLE 19. ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN/AUTHORIZED REPRESENTATIVE	41
ĐIỀU 20./ARTICLE 20. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN/CHANGE OF RIGHTS.....	43
ĐIỀU 21./ARTICLE 21. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CONVENING, AGENDA AND NOTICE OF MEETING OF SHAREHOLDERS.....	44
ĐIỀU 22./ARTICLE 22. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CONDITIONS TO CONDUCT A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	47
ĐIỀU 23./ARTICLE 23. THỦ TỤC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ PROCEDURES AND RULES FOR CONDUCTING MEETINGS AND VOTING AT THE GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING	48
ĐIỀU 24./ARTICLE 24. HÌNH THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/FORMS AND CONDITIONS FOR PASSING DECISIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	52
ĐIỀU 25./ARTICLE 25. THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/AUTHORITY AND PROCEDURES FOR OBTAINING WRITTEN OPINIONS OF SHAREHOLDERS TO APPROVE DECISIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	54
ĐIỀU 26./ARTICLE 26. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/MINUTES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	58
ĐIỀU 27./ARTICLE 27. YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/REQUEST TO CANCEL THE DECISION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	60

11/01/2018

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	61
CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS	61
ĐIỀU 28./ARTICLE 28. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/NOMINATION AND CANDIDACY FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	61
ĐIỀU 29./ARTICLE 29. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/COMPOSITION AND TERM OF OFFICE OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	63
ĐIỀU 30./ARTICLE 30. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/POWERS AND OBLIGATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS	64
ĐIỀU 31. /ARTICLE 31. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/CHAIRMAN AND VICE CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS	68
ĐIỀU 32./ARTICLE 32. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/POWERS AND OBLIGATIONS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	71
ĐIỀU 33./ARTICLE 33. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/SALARIES, REMUNERATION, BONUSES AND BENEFITS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	72
ĐIỀU 34./ARTICLE 34. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/STANDARDS AND CONDITIONS FOR MEMBERSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS	74
ĐIỀU 35./ARTICLE 35. MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/DISMISSAL, REMOVAL, REPLACEMENT AND ADDITION OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	74
ĐIỀU 36./ARTICLE 36. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH, THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP/NON-EXECUTIVE BOARD MEMBERS, INDEPENDENT MEMBERS.....	76
ĐIỀU 37./ARTICLE 37. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	77
ĐIỀU 38./Article 38. Biên bản họp Hội đồng quản trị/Minutes of Board of Directors meetings.....	85
ĐIỀU 39./Article 39. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Subcommittees under the Board of Directors.....	87
ĐIỀU 40./ARTICLE 40. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE	89
ĐIỀU 41./ARTICLE 41. QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE	901
CHƯƠNG VIII. BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.....	911

CHAPTER VIII. COMPANY EXECUTIVE BOARD..... 911

ĐIỀU 42./ARTICLE 42. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH/ORGANIZATION OF MANAGEMENT AND OPERATION APPARATUS..... 91

ĐIỀU 43./ARTICLE 43. BỔ NHIỆM, NHIỆM KỶ, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH/ APPOINTMENT, TERM OF OFFICE, DUTIES, AND POWERS OF THE GENERAL DIRECTOR..... 92

ĐIỀU 44./ARTICLE 44. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHO TỔNG GIÁM ĐỐC/STANDARDS AND CONDITIONS OF GENERAL DIRECTOR AND DEPUTY GENERAL DIRECTOR..... 95

ĐIỀU 45./ARTICLE 45. MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC, PHO TỔNG GIÁM ĐỐC/DISMISSAL AND REMOVAL OF GENERAL DIRECTOR AND DEPUTY GENERAL DIRECTOR..... 96

ĐIỀU 46./ARTICLE 46. CÁN BỘ QUẢN LÝ/MANAGEMENT STAFF..... 96

ĐIỀU 47./ARTICLE 47. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT..... 97

ĐIỀU 48./ARTICLE 48. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG/STANDARDS AND CONDITIONS FOR BEING CHIEF ACCOUNTANT..... 98

ĐIỀU 49./ARTICLE 49. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/RESPONSIBILITIES AND POWERS OF THE CHIEF ACCOUNTANT..... 99

ĐIỀU 50./ARTICLE 50. TIÊU CHUẨN, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN/STANDARDS, RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF ACCOUNTANTS..... 99

ĐIỀU 51./ARTICLE 51. NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC LÀM KẾ TOÁN/PERSONS WHO ARE NOT ALLOWED TO WORK AS ACCOUNTANTS..... 100

ĐIỀU 52./ARTICLE 52. THƯ KÝ CÔNG TY/COMPANY SECRETARY..... 100

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT..... 102

CHAPTER IX. SUPERVISORY BOARD..... 102

ĐIỀU 53./ARTICLE 53. ỨNG CỬ, DỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT/NOMINATION AND CANDIDACY FOR MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS..... 102

ĐIỀU 54./ARTICLE 54. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA BAN KIỂM SOÁT/COMPOSITION AND TERM OF OFFICE OF THE BOARD OF SUPERVISORS..... 103

ĐIỀU 55./ARTICLE 55. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT/RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOARD OF SUPERVISORS..... 104

ĐIỀU 56./ARTICLE 56. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT/RIGHT TO INFORMATION PROVISION OF THE BOARD OF SUPERVISORS..... 108

ĐIỀU 57./ARTICLE 57. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/POWERS AND OBLIGATIONS OF THE HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....	109
ĐIỀU 58./ARTICLE 58. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/STANDARDS AND CONDITIONS FOR BEING HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....	110
ĐIỀU 59./ARTICLE 59. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT/OBLIGATIONS AND POWERS OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....	110
ĐIỀU 60./ARTICLE 60. TIỀN LƯƠNG, THU LAO, THƯỞNG VÀ CHI PHÍ KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT/SALARIES, REMUNERATION, BONUSES, AND OTHER EXPENSES OF MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD.....	112
ĐIỀU 61./ARTICLE 61. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT/STANDARDS AND CONDITIONS FOR MEMBERSHIP IN THE SUPERVISORY BOARD	113
ĐIỀU 62./ARTICLE 62. MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT/DISMISSAL AND REMOVAL OF MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD.....	114
ĐIỀU 63./ARTICLE 63. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT/MEETINGS OF THE SUPERVISORY BOARD.....	114
ĐIỀU 64./ARTICLE 64. THÔNG QUA CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT/ADOPTION OF DECISIONS BY THE SUPERVISORY BOARD.....	116
ĐIỀU 65./ARTICLE 65. BIÊN BẢN CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT/MINUTES OF THE SUPERVISORY BOARD MEETING.....	118
<u>CHƯƠNG X TRÁCH NHIỆM CẨN TRỌNG VÀ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH CỦA</u>	<u>119</u>
THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TGDĐ ĐIỀU HÀNH VÀ CBQL KHÁC	<u>119</u>
CHAPTER X RESPONSIBILITY FOR CAREFUL AND CONFLICTS OF INTEREST OF.....	119
BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS.....	119
ĐIỀU 66./ARTICLE 66. TRÁCH NHIỆM CẨN TRỌNG/RESPONSIBILITY FOR CAREFUL.....	119
ĐIỀU 67./ARTICLE 67. TRANH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI/AVOIDING CONFLICTS OF INTEREST	119
ĐIỀU 68./ARTICLE 68. GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES	122
ĐIỀU 69./ARTICLE 69. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG/LIABILITY FOR DAMAGES AND COMPENSATION	123
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	125
CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY RECORDS AND ACCOUNTING.....	125

ĐIỀU 70./ARTICLE 70. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ/RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS.....	125
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	126
CHAPTER XII. WORKERS AND TRADE UNIONS	126
ĐIỀU 71./ARTICLE 71. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/WORKERS AND TRADE UNIONS.....	126
CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	127
CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION	127
ĐIỀU 72./ARTICLE 72. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/PROFIT DISTRIBUTION	127
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG,	128
QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	128
CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM.....	128
ĐIỀU 73./ARTICLE 73. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG/BANK ACCOUNTS	128
ĐIỀU 74./ARTICLE 74. NĂM TÀI CHÍNH/FISCAL YEAR.....	129
ĐIỀU 75./ARTICLE 75. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ACCOUNTING SYSTEM.....	129
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ.....	129
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	129
CHAPTER XV. ANNUAL REPORTS, FINANCIAL REPORTS AND	129
INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES.....	129
ĐIỀU 76./ARTICLE 76. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT	130
ĐIỀU 77. /ARTICLE 77. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, SÁU THÁNG VÀ QUÝ/ANNUAL, SEMI-ANNUAL, AND QUARTERLY FINANCIAL REPORTS	130
ĐIỀU 78./ARTICLE 78. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY/CORPORATE GOVERNANCE REPORT	131
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	131
CHAPTER XVI. COMPANY AUDITING	131
ĐIỀU 79./ARTICLE 79. KIỂM TOÁN/AUDITING	131
CHƯƠNG XVII. CON DẤU	132
CHAPTER XVII. COMPANY SEAL.....	132
ĐIỀU 80./ARTICLE 80. CON DẤU/COMPANY SEAL.....	132
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	132
CHAPTER XVIII. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION.....	132
ĐIỀU 81./ARTICLE 81. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG/TERMINATION OF OPERATIONS.....	132
ĐIỀU 82./ARTICLE 82. GIẢM HẠN HOẠT ĐỘNG/EXTENSION OF OPERATION	133

ĐIỀU 83. /ARTICLE 83. THANH LÝ/LIQUIDATION	133
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	135
CHAPTER XIX. RESOLVING INTERNAL DISPUTES.....	135
ĐIỀU 84./ARTICLE 84. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES	135
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	136
CHAPTER XX. SUPPLEMENTING AND AMENDING THE COMPANY CHARTER.....	136
ĐIỀU 85. /ARTICLE 85. ĐIỀU LỆ CÔNG TY/COMPANY CHARTER.....	136
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	136
CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE	136
ĐIỀU 86./ARTICLE 86. NGÀY HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE	137
PHỤ LỤC I. Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập.....	140

TAYA VIETNAM

PHẦN MỞ ĐẦU/ INTRODUCTION

Điều lệ này được thông qua theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam. *This Charter is approved in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders held on April 21, 2026 of Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company.*

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/

Chapter I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1./Article 1. Giải thích thuật ngữ/Interpretation of terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: *In this Charter, the following terms are construed as follows:*
 - a. "Địa bàn kinh doanh" là phạm vi sản xuất, kinh doanh của Công ty bao gồm lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài; *"Business area" is the scope of production and business of the Company including the territory of Vietnam and foreign countries;*
 - b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ này; *"Charter capital" is the total par value of shares sold or registered to be purchased upon establishment of a joint stock company and as stipulated in Clause 1, Article 6 of this Charter;*
 - c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; *"Law on Enterprises" means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020;*
 - d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; *"Securities Law" means Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;*
 - e. "Giấy phép đầu tư điều chỉnh chuẩn y việc chuyển đổi doanh nghiệp" có giá trị tương đương như Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp bởi Bộ Kế hoạch và đầu tư; *"Investment license adjusting approval for enterprise conversion" has the same value as the Investment Registration Certificate issued by the Ministry of Planning and Investment;*
 - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu; *"Establishment Date" is the*

date on which the Company is granted the Certificate of Business Registration, Business License and Investment Registration Certificate for the first time;

- g. " Cán bộ quản lý " là chủ quản cao nhất các phòng ban và văn phòng đại diện trong Công ty; / *"Management cadre" is the highest manager of departments and representative offices in the Company;*
- h. " Người nội bộ " là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của công ty được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán; / *"Inside person" is a person holding an important position in the company's management and administration as prescribed in account 45, Article 4 of the Securities Law;*
- i. " Người quản lý doanh nghiệp " là Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; / *"Enterprise manager" means the Chairman, Vice Chairman of the Board of Directors, member of the Board of Directors, Executive Director, Deputy General Director, Chief Accountant and individuals holding other management positions with the authority to sign the Company's transactions approved by the Board of Directors on behalf of the Company;*
- j. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc tài chính; / *"Business Executive" means the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and Financial Director;*
- k. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán; / *"Related person" is an individual or organization specified in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*
- l. "Cổ đông" là mọi thể nhân hay pháp nhân sở hữu cổ phần của Công ty; / *"Shareholder" means any natural or legal person who owns shares of the Company;*
- m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; / *"Major shareholder" is a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*
- n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 7 Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng

- ngiht quyết; /"Term of operation" means the Company's term of operation as stipulated in Clause 7, Article 2 of this Charter and the extension period approved by the Company's General Meeting of Shareholders by resolution;
- o. "Hội đồng" là Hội đồng quản trị của Công ty; /"Board" means the Board of Directors of the Company;
- p. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là những thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và giám đốc tài chính; /"Non-executive Board Members" are Board members who are not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and Chief Financial Officer;
- q. "Thành viên Hội đồng quản trị độc lập" là những thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp; /"Independent Board of Directors members" are the members specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises;
- r. "Người phụ trách Quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017; /"Person in charge of Corporate Governance" is the person with the responsibilities and powers prescribed in Article 18 of Decree 71/2017/ND-CP dated June 6, 2017;
- s. "Quy chế nội bộ Quản trị công ty" là văn bản tập hợp các nguyên tắc, quy định về điều hành quản lý công ty được Công ty ban hành phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời kỳ. /"Internal Regulations on Corporate Governance" is a document that compiles principles and regulations on corporate governance issued by the Company in accordance with the provisions of law at each period.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế. / In this Charter, references to one or more other provisions or documents include amendments or replacement documents.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này. / The titles (Chapters, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

Chương II.

**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH,
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY/**

***Chapter II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE
OFFICES, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY***

Điều 2./Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty/Name, form, headquarters, branches, representative offices and term of operation of the company

1. Tên Công ty/Company Name

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt/Company name written in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh/Company name written in English: **TAYA VIET NAM ELECTRIC WIRE AND CABLE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt/ Abbreviated Company Name: **TAYA VIETNAM**

2. Hình thức công ty: Là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam./ Company form: Joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty./ Registered office of the Company

- Địa chỉ Trụ sở chính: số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai./Head office address: No. 1, Road 1A, Bien Hoa II Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province.
- Điện thoại/Tel : 0251.3836361-4; 3995795-7
- Fax : 0251.3836388
- E-mail : vndnstock@mail.taya.com.tw
- Website : www.taya.com.vn

4. Tên chi nhánh Công ty/Company branch name:

- Tên viết bằng tiếng Việt/*Name in Vietnamese*: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM**
 - Tên viết bằng tiếng Anh/*Name written in English*: **TAYA (VIET NAM) ELECTRIC WIRE & CABLE JOINT STOCK COMPANY HAI DUONG BRANCH**
 - Địa chỉ : Thôn Hoàng Hoà, Xã Mao Điền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam./*Address: Hoang Hoa Village, Mao Dien Commune, Hai Phong City, Vietnam*
 - Điện thoại/*Tel* : 0220.3775888; 3775890
 - Fax : 0220.3775896
 - E-mail : genehsu@mail.taya.com.tw
- ❖ Chi nhánh Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam là đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu riêng, thuộc đơn vị kế toán cấp dưới của Công ty./*Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company Hai Duong Branch is an independent accounting unit, has its own seal, and is a subordinate accounting unit of the Company.*
5. Văn phòng đại diện/ *Representative office*:
- Địa chỉ: Số 135/17/25-27 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thanh Mỹ Tây -TP.Hồ Chí Minh./*Address: No. 135/17/25-27 Nguyen Huu Canh Street, Thanh My Tay Ward - Ho Chi Minh City.*
 - Điện thoại/*Tel* : 028.35128861-3
 - Fax : 028. 35128790
 - E-mail : kao@mail.taya.com.tw
6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép/*The Company may establish branches and representative offices in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*
7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 1 Điều 81 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 82 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm kể từ ngày thành lập./ *Unless terminated before the term under Clause 1, Article 81 or extended*

under Article 82 of this Charter, the term of operation of the Company shall commence from the date of establishment and shall be 50 years from the date of establishment.

Điều 3./Article 3. Người Đại diện theo pháp luật của Công ty/Legal Representative of the Company

1. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty./*The General Director is the legal representative of the Company.*
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./ *The legal representative of the Company is an individual representing the Company to exercise the rights and obligations arising from the Company's transactions, representing the Company as a person requesting settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before the Arbitration, Court and other rights and obligations as prescribed by law.*
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam. Trường hợp khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng giám đốc hoặc thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền./*The legal representative of the Company must reside in Vietnam. In case of leaving Vietnam, he/she must authorize in writing the Deputy General Director or another member of the Board of Directors to exercise the rights and obligations of the Legal Representative. In this case, the Legal Representative shall still be responsible for the performance of the authorized rights and obligations.*
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau: / *In case the authorization period under Clause 3 of this Article expires and the Company's Legal Representative has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the following provisions shall apply:*
 - a. Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền, cho đến khi Người đại diện theo pháp

luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc người khác làm Người Đại diện theo pháp luật của Công ty; *The authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the Company's Legal Representative within the scope of authorization, until the Company's Legal Representative returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another member of the Board of Directors or another person as the Company's Legal Representative;*

b. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc Người đại diện theo pháp luật bị tai nạn, hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty. *In case the Legal Representative is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and obligations of the Company's Legal Representative, or the Legal Representative has an accident, or dies, goes missing, is detained, sentenced to prison, or has limited or lost civil capacity, the Board of Directors shall appoint another member of the Board of Directors or another person to be the Company's Legal Representative.*

5. Việc đề cử Người đại diện theo pháp luật phải bằng một văn bản nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Việc cử Người đại diện theo pháp luật mới của Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. *The nomination of a Legal Representative must be by a written resolution passed by the Board of Directors and must be approved at the next General Meeting of Shareholders. The appointment of a new Legal Representative of the Company must be made public in accordance with the provisions of law.*

6. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau: *Responsibilities of the Company's Legal Representative are as follows:*

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; *Perform assigned rights and obligations honestly, carefully, and to the best of our ability to ensure the legitimate interests of the Company.*

- b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; *Be loyal to the Company's interests; do not use the Company's information, secrets, business opportunities, do not abuse position, power and use the Company's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;*
- c. Phải thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc bản thân và người có liên quan của bản thân làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các Công ty khác. *Must promptly, fully and accurately notify the Company about the fact that he/she or his/her related persons own or have controlling shares or capital contributions in other Companies.*
7. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 6 Điều này. *The legal representative shall be personally liable for damages to the Company due to breach of the obligations specified in Clause 6 of this Article.*

Chương III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Chapter III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4./Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/Company's operational objectives

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ The Company's business lines:

- Sản xuất các loại dây điện, dây điện từ, dây thông tin, dây đồng không bọc; sản xuất các loại cáp điện thường, cáp điện cao thế, cáp thông tin; sản xuất động cơ và máy bơm nước./ *Production of electric wires, electromagnetic wires, communication wires, uncoated copper wires; production of regular electric cables, high voltage cables, communication cables; production of motors and water pumps.*
- Thi công xây lắp các công trình điện/ *Construction and installation of electrical works.*

Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các sản phẩm sau: Các sản phẩm hàng hóa liên quan đến sản xuất dây và cáp điện bao gồm các sản phẩm có mã HS: Đồng tấm HS 7409; đồng dây HS 7408; đồng dạng thanh, que và dạng hình, băng

đồng HS 7407; đồng tinh luyện và hợp kim chưa gia công HS 7403; đồng chưa tinh luyện HS 7402; Sten đồng HS 7401; nhôm ở dạng tấm, lá và dải, băng nhôm HS 7606; nhôm dây HS 7605, nhôm dạng thanh, que, hình HS 7604, dây thép mạ kẽm, băng thép HS 7217, dải thép sắt hoặc thép HS 7212, hạt nhựa PVC HS 3904, hạt nhựa XLPE HS 3901; Các loại công cụ, dụng cụ và vật tư phục vụ thi công công trình bao gồm: vật tư dùng để đấu nối mạch điện (dây, cáp điện) có điện thế cao HS 8535; Các loại dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén, thủy lực hoặc có gắn động cơ dùng điện hoặc không dùng điện HS 8467; đinh, đinh ấn, đinh bấm và các sản phẩm tương tự bằng đồng...HS 7415; lò xo và lá lò xo bằng sắt hoặc thép HS 7320 ; Các loại thiết bị khí cụ chiếu sáng HS 9405; đèn điện từ dùng nhiệt điện từ HS 8540; đèn dây tóc hoặc đèn phóng điện HS 8539; thiết bị chiếu sáng hoặc thiết bị tín hiệu bằng điện HS 8512. *Exercise the right to export, import and retail distribution (without establishing retail establishments) the following products: Commodity products related to the production of electric wires and cables including products with HS codes: Copper plate HS 7409; copper wire HS 7408; bars, rods and shapes, Copper band HS 7407; refined copper and unwrought alloys HS 7403; unrefined copper HS 7402; copper Sten HS 7401; Aluminum in the form of plates, sheets and strips, aluminum tape HS 7606; Aluminum in the form of plates, sheets and strips, aluminum tape HS 7606; aluminum wire HS 7605, aluminum bars, rods and profiles HS 7604, galvanized steel wire, steel tape HS 7217, iron or steel strip HS 7212, PVC plastic granules HS 3904, XLPE plastic granules HS 3901; Tools, equipment and materials for construction projects include: materials used to connect high voltage electrical circuits (wires, cables) HS 8535; pneumatic hand tools, hydraulic or with electric or non-electric motor HS 8467; nails, drawing tacks, tacks and similar articles of copper...HS 7415; springs and leaves of iron or steel HS 7320; lighting equipment HS 9405 ; Thermionic lamps HS 8540; filament or discharge lamps HS 8539; electrical lighting or signaling apparatus HS 8512.*

- Đầu tư, khai thác, xây dựng và kinh doanh địa ốc./Investment, exploitation, construction and real estate business.
- Cho thuê nhà xưởng/ Factory for rent.
- Sản xuất linh kiện, thiết bị, phụ tùng dùng cho ngành điện./Manufacture of components, equipment and spare parts for the electrical industry.
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp./Construction and installation of civil and industrial works.

2. Mục tiêu hoạt động của công ty là Không ngừng phát triển và đổi mới, trở thành nhà sản xuất dây và cáp điện chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và khu vực, tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của người lao động./*The company's operating goal is to continuously develop and innovate, become the leading professional manufacturer of electric wires and cables in Vietnam and the region, maximize profits for shareholders, improve working conditions, increase income and quality of life of workers.*

Điều 5./Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/Scope of business and operations

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty./*The Company is permitted to plan and conduct all business activities in accordance with the Company's business lines as announced on the National Business Registration Portal and this Charter, in accordance with the provisions of current laws and take appropriate measures to achieve the Company's objectives.*
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua./*The Company may conduct business activities in other industries and professions permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.*

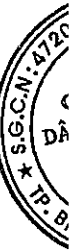
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP **Chapter IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS**

Điều 6./Article 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/Charter capital, shares, founding shareholders.

1. Vốn Điều lệ của Công ty là 306.899.450.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu tỷ tám trăm chín mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)./*The Company's Charter Capital is 306,899,450,000 VND (Three hundred and six billion eight hundred and ninety-nine million four hundred and fifty thousand VND even)*

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 30.689.945 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. /*The total charter capital of the Company is divided into 30,689,945 shares with a par value of VND 10,000/share.*

2. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. /*The Company may change its Charter Capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*
3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần của cổ đông sáng lập. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 14 và Điều 15 tại Điều lệ này. /*All shares of the Company on the date of approval of this Charter are common shares, including shares of founding shareholders. The rights and obligations attached to common shares are stipulated in Articles 14 and 15 of this Charter.*
4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Đối với số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. /*Common shares must be offered to existing shareholders in proportion to their common share ownership in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to subjects under conditions and in the manner that the Board of Directors deems appropriate, but may not sell such shares under conditions more favorable than those offered to existing shareholders, except in the case of shares sold through the Stock Exchange by auction.*
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. /*The Company may issue other types of preferred shares after approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*
6. Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần. /*The company may issue shares*



at a price payable in installments. The installment maturity and the periodic payment amount must be determined at the time of issuance of the shares.

7. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục I này là một phần của Điều lệ này./
Name, address, number of shares and other details of founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises are stated in the attached Appendix I. This Appendix I is part of this Charter.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan./
The Company may purchase shares issued by the Company itself (including redeemable preference shares) in the manners prescribed in this Charter and current laws. Shares repurchased by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer them for sale in ways consistent with the provisions of this Charter, the Securities Law and relevant guiding documents.
9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật./
The Company may issue other types of securities when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
10. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần./
A founding shareholder is a shareholder who owns at least one (01) common share and signs the list of founding shareholders of a joint stock company.
11. Công ty phải có ít nhất một (01) cổ đông sáng lập nước ngoài. Các cổ đông nước ngoài được quyền tham gia quản lý Công ty./
The Company must have at least one (01) foreign founding shareholder. Foreign shareholders are entitled to participate in the Company's management.
12. Các cổ đông sáng lập nước ngoài phải nắm giữ cổ phiếu ghi danh với tổng giá trị cổ phần sở hữu phải đảm bảo ít nhất bằng ba mươi (30%) vốn điều lệ trong suốt quá trình hoạt động của Công ty./
Foreign founding shareholders must hold registered shares with the total value of shares owned being at least thirty (30%) of the charter capital during the Company's operation.

13. Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó. *Within three (03) years from the date the Company is granted the Certificate of Business Registration, founding shareholders have the right to freely transfer their shares to other founding shareholders and may only transfer their common shares to persons who are not founding shareholders if approved by the General Meeting of Shareholders. In this case, shareholders intending to transfer shares do not have the right to vote on the transfer of such shares.*
14. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của Công ty. *Restrictions on common shares of founding shareholders shall be lifted after three (03) years from the date the Company is granted the Certificate of Business Registration. Restrictions of this provision shall not apply to shares that founding shareholders acquire after registering the establishment of the enterprise and shares that founding shareholders transfer to others who are not founding shareholders of the Company.*

Điều 7./Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/Stock certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp Chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 8 Điều lệ này. *Shareholders of the Company are issued Share Certificates corresponding to the number of shares and types of shares owned. Except for the case specified in Clause 2, Article 8 of this Charter.*
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: *A share is a certificate issued by the Company, a book entry or electronic data confirming ownership of one or more shares of the Company. A share must have the following main contents:*
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; *Name, Enterprises code number, head office address of the Company;*

- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần; *Number of shares and type of shares;*
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; *Par value of each share and total par value of shares stated on the stock certificate;*
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; *Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, business registration number or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders;*
 - e. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty; *Signature of the Legal Representative and Company seal;*
 - f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu. *Registration number in the Company's shareholder register and date of share issuance.*
3. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn lâu hơn (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp Chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Chứng nhận cổ phiếu. *Within two (02) months from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within a longer period (or other period as prescribed by the issuance terms) from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan, the share owner shall be issued a Share Certificate. The share owner shall not have to pay the Company the cost of printing the Share Certificate.*
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một Chứng nhận cổ phiếu ghi danh thì Chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và một Chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí. *In the event of transfer of only some of the registered shares in a Registered Share Certificate, the old Certificate shall be cancelled and a new Certificate recording the remaining shares shall be issued free of charge.*
5. Trường hợp Chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị Công ty được cấp lại Chứng nhận cổ phiếu mới. *In case a Share Certificate is*

lost, destroyed or damaged, the owner of such shares may request the Company to be re-issued a new Share Certificate.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: *The shareholder's proposal must have the following contents:*

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác: *Information about shares that have been lost, destroyed or otherwise damaged*
 - b. Cam kết Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới: *Commitment to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares*
6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu không ghi danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng nhận này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo. *The holder of bearer share certificates shall be responsible for the safekeeping of the certificates and the Company shall not be liable in any event of their being stolen or used for fraudulent purposes.*

Điều 8./Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/Other securities certificates

1. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của Đại diện theo pháp luật của Công ty. *Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offer letters, temporary certificates and similar documents) are issued with the seal and signature of the Company's Legal Representative.*
2. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán, Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng nhận và Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh theo hình thức chứng nhận hay không chứng nhận được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán. *Pursuant to the provisions of the Enterprise Law and the Law on Securities and the Securities Market, the Company may issue registered shares without certification and the Board of Directors may issue documents permitting registered shares in the form of certification or non-certification to be transferred without necessarily having a*

transfer document; the Board of Directors may issue regulations on certification and transfer of shares in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Law on Securities and the Securities Market.

Điều 9. /Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán. *All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange are transferred in accordance with the provisions of the law on Securities and the securities market.*
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. *Shares that have not been fully paid for cannot be transferred and enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity capital, the right to buy newly offered shares and other rights as prescribed by law.*
3. Sau ba (03) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận, Cổ đông sáng lập nước ngoài có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành Cổ đông sáng lập của Công ty. *After three (03) years from the date the Company is granted a Business Registration Certificate and approved by the state management agency, foreign founding shareholders have the right to freely transfer their common shares and the transferee automatically becomes a founding shareholder of the Company.*
4. Việc chuyển nhượng của cổ đông sáng lập nước ngoài phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 12 Điều 6 và Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này. *The transfer by foreign founding shareholders must ensure the conditions specified in Clause 12, Article 6 and Clause 3, Article 9 of this Charter.*
5. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động tại Công ty và thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần hoặc khi phát hành cổ phiếu mới (bao gồm cả người nước ngoài) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 50% cổ phần được mua theo giá ưu đãi trong thời hạn

một (01) năm kể từ ngày thành lập Công ty hoặc bán ưu đãi. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị Công ty có quyền cho phép chuyển nhượng trước thời hạn./*Shares sold at preferential prices to employees of the Company and members of the Board of Directors and Supervisory Board when converting into a joint stock company or when issuing new shares (including foreigners) will be restricted from transferring 50% of the shares purchased at preferential prices within one (01) year from the date of establishment of the Company or preferential sale. In case of necessity, the Board of Directors of the Company has the right to allow early transfer.*

6. Hội đồng quản trị có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ./*The Board of Directors shall have the right to refuse to register the transfer of any registered shares which have not been fully paid up.*
7. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền cổ đông hoặc hưởng lợi đối với cổ phần thuộc quyền sở hữu của cổ đông đã chết, nhưng quy định này không có nghĩa là miễn trừ trách nhiệm của cổ đông đã chết khỏi mọi nghĩa vụ gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ./*In the event of the death of a shareholder, the heirs or administrators of the deceased shall be recognized by the Company as the sole person(s) having any shareholder or beneficial interest in the shares owned by the deceased shareholder, but this provision shall not exempt the deceased shareholder from any liability in respect of any shares held by him.*

Điều 10./Article 10. Thu hồi cổ phần/Share revocation

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty./*In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request that shareholder to pay the remaining amount together with interest on that amount and any costs arising from the failure to pay in full to the Company.*
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh

- toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi./*The above payment notice must clearly state the new payment period (at least seven (07) days from the date of sending the notice), payment location and the notice must clearly state that in case of non-payment as required, the unpaid shares will be revoked.*
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện./*The Board of Directors has the right to revoke shares that have not been fully and timely paid in case the requirements in the above notice are not implemented.*
 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp./*The revoked shares are considered to be shares that are eligible for sale. The Board of Directors may directly or authorize the sale, redistribution or settlement to the person who owned the revoked shares or other subjects under the conditions and in the manner that the Board of Directors deems appropriate.*
 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần số tiền đó./*Shareholders holding revoked shares must give up their shareholder status with respect to those shares, but must still pay all related amounts plus interest at a rate equal to 150% of the basic interest rate of the State Bank of Vietnam at the time of revocation as decided by the Board of Directors from the date of revocation until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide to enforce payment of the entire value of shares at the time of revocation or may exempt payment of a part of that amount.*
 6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo./*The notice of revocation shall be sent to the holder of the revoked shares before the date of*

revocation. The revocation shall remain effective even if there is an error or negligence in sending the notice.

Điều 11./Article11. Phát hành trái phiếu, mua trái phiếu/Bond issuance and bond purchase

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật./*The Company has the right to issue bonds, convertible bonds and other types of bonds in accordance with the provisions of law.*
2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba (03) năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về Chứng khoán có quy định khác./*A company that fails to fully pay both principal and interest of issued bonds, fails to pay or fails to fully pay due debts in the previous three (03) consecutive years shall not be entitled to issue bonds, unless otherwise provided by the Law on Securities.*
3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại Khoản 2 Điều này./*The issuance of bonds to creditors being selected financial institutions is not restricted by the provisions of Clause 2 of this Article.*
4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu./*The Board of Directors has the right to decide on the type of bonds, the total value of bonds and the time of issuance, but must report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting. The report must be accompanied by documents and records explaining the Board of Directors' resolution on bond issuance.*
5. Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn Điều lệ trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần. Trừ trường hợp Luật Chứng khoán có quy định khác./*A company issuing convertible bonds into shares shall comply with the procedures for offering shares as prescribed by the Law on Enterprises and other relevant laws. The company shall register changes to its charter capital within ten (10) days from the date of completion of the conversion of bonds into shares. Unless otherwise provided by the Law on Securities.*

6. Trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác và phải được thanh toán đủ một lần./*The Company's bonds can be purchased in Vietnamese Dong, freely convertible foreign currencies, gold, land use rights, intellectual property rights, technology, technical know-how, other assets and must be paid in full at once.*

Điều 12./Article 12. Trả cổ tức/Dividend payment

1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:*Dividends paid on common shares are determined based on the net profit realized and the dividend payment is taken from the Company's retained earnings. A company may only pay dividends on common shares when the following conditions are met:*
- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật./*The Company has fulfilled its tax obligations and other financial obligations as prescribed by law;*
 - Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật./ *Company funds have been set aside and previous losses have been fully offset in accordance with legal regulations;*
 - Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn./*Immediately after paying all dividends, the Company still ensures full payment of all debts and other financial obligations due.*
2. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác./*Dividends may be paid in cash, in shares of the Company or in other assets.*
3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên./*Dividends must be paid in full within six (06) months from the date of closing of the Annual General Meeting of Shareholders.*
4. Trong trường hợp Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, Công ty phải đăng ký tăng vốn Điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức. Trừ trường hợp Luật Chứng khoán có quy

định khác./*In case the Company pays dividends in shares, the Company must register to increase its Charter capital corresponding to the total par value of the shares used to pay dividends within ten (10) days from the date of completion of dividend payment. Unless otherwise provided by the Securities Law.*

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Chapter V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL

Điều 13./Article 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/organizational structure, administration and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:/*The Company's organizational structure of management, administration and control includes:*

1. Đại hội đồng cổ đông./ *General meeting of shareholders.*
2. Hội đồng quản trị./ *Board of Directors.*
3. Ban kiểm soát./ *Supervisory Board.*
4. Tổng giám đốc điều hành./ *Chief Executive Officer.*

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chapter VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 14./Article 14. Cổ đông và quyền của cổ đông/Shareholders and shareholders' rights

Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty./*Shareholders are the owners of the Company, with rights and obligations corresponding to the number of shares and types of shares they own. Shareholders are only responsible for the debts and other financial obligations of the Company within the scope of the capital contributed to the Company.*

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:/*Common shareholders have the following rights:*

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc bỏ phiếu từ xa; *Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly at the General Meeting of Shareholders or through authorized representatives or remote voting;*
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; *Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;*
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; *Freely transfer fully paid shares in accordance with the provisions of this Charter and current laws;*
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu; *Have priority in purchasing new shares corresponding to the proportion of common shares that the shareholder owns;*
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình; *Review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights and request correction of inaccurate information;*
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; *Review, look up, extract or copy the Company Charter, minutes of the Shareholders' Meeting and resolutions of the Shareholders' Meeting;*
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; *In case the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of shares owned in the Company after the Company has paid its debts (including debt obligations to the State, taxes, fees) and paid to shareholders holding other types of shares of the Company in accordance with the provisions of law;*

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp; *Request the Company to repurchase its shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;*
- i. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua; *Right to be treated fairly. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be fully disclosed to the shareholders and must be approved by the General Meeting of Shareholders;*
- j. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty; *The right to be fully informed of periodic and irregular information about the Company's operations;*
- k. Các quyền đối với các loại cổ phần khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. *Rights to other types of shares as prescribed in this Charter and the law.*
2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây tổn hại tới Công ty thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật. *In case the decision of the General Meeting of Shareholders or the decision of the Board of Directors violates the law or the Company Charter, shareholders have the right to request the cancellation or suspension of such decision in accordance with the provisions of the Enterprise Law. In case the decision violates the law or the Company Charter and causes damage to the Company, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director must compensate the Company according to their responsibilities. Shareholders have the right to request the Company to compensate for losses in accordance with the provisions of the law.*

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total number of common shares has the following rights:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định trong ứng tại Khoản 2 Điều 28 và Khoản 2 Điều 53 Điều lệ này;
Nominate candidates for the Board of Directors or the Board of Supervisors according to the corresponding provisions in Clause 2, Article 28 and Clause 2, Article 53 of this Charter;

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, Điều 115 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:
Request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Clause 3, Article 115 of the Law on Enterprises, specifically:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
The Board of Directors seriously violates the rights of shareholders, the obligations of managers or makes decisions beyond its assigned authority;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập cuộc họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
The request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the full name, permanent address, Citizen Identification Card number, Identity Card, Passport or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for organizational shareholders; number of shares and time of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and ownership ratio in total number of shares of the Company, basis and reason for requesting to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders. Attached to the request to convene a meeting must be documents and evidence of violations by the Board of Directors, the level of violation or decisions beyond its authority.

- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; */Check and receive a copy or excerpt of the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;*
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số Đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; */Request the Board of Supervisors to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing; must include the full name, permanent address, nationality, ID card number, Passport or other legal personal identification for individual shareholders; name, permanent address, nationality, establishment decision number or Business Registration number for organizational shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;*
- e. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; */Review, look up, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the company's trade secrets and business secrets;*
- f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. */Other rights as prescribed by law and this Charter.*

Điều 15./Article 15. Nghĩa vụ của cổ đông/Obligations of shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: */Common shareholders have the following obligations:*

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty; Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị./*Comply with the Company's Charter and Internal Regulations; Comply with the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết theo các hình thức sau./*Participate in meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights in the following forms:*
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp./*Attend and vote directly at the meeting;*
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp./*Authorize another person to attend and vote at the meeting;*
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác./*Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;*
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử./*Send voting ballots to the meeting by mail, fax, or email.*
3. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định./*Pay fully and on time for the registered shares as prescribed.*
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần./*Provide correct address when registering to buy shares*
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành./*Fulfill other obligations as prescribed by current laws.*
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:./*Be personally responsible when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:*
 - a. Vi phạm pháp luật./*Violation of the law;*
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác./*Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;*
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty./*Pay off debts that are not due in the face of possible financial risks to the Company.*

Điều 16./Article 16. Nghĩa vụ của cổ đông lớn/Obligations of major shareholders

Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Cổ đông lớn có trách nhiệm sau:*A major shareholder is a shareholder who directly or indirectly owns 5% or more of the Company's voting shares. A major shareholder has the following responsibilities:*

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.*Major shareholders are not allowed to take advantage of their position to affect the rights and interests of the Company and other shareholders as prescribed by law and the Company's Charter.*
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Điều 119 Luật Chứng khoán và pháp luật khác có liên quan.*Major shareholders are obliged to disclose information as prescribed in Article 119 of the Securities Law and other relevant laws.*

Điều 17./Article 17. Đại hội đồng cổ đông/General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.*The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year (01) and must meet annually within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the Annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year.*
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải trình các nội dung liên quan.*The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable meeting location. The Annual General*

Meeting of Shareholders decides on matters in accordance with the provisions of law and the Company's Charter, especially approving the annual financial report and the budget for the next fiscal year. In case the Company's annual financial report audit report contains significant exceptions, the Company may invite a representative of the independent auditing company to attend the Annual General Meeting of Shareholders to explain the relevant contents.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b. Báo cáo tài chính quý, báo cáo sáu (06) tháng soát xét hoặc báo cáo tài chính năm đã kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
Quarterly financial statements, six (06) month audited reports or audited annual financial statements reflect that equity has lost half (1/2) compared to the beginning of the period;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị độc lập, Ban kiểm soát ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty;
The number of members of the Board of Directors, independent Board of Directors, and Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law and the Company Charter;
 - d. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản. Trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
At the request of a Shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 14 of this Charter. The request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing. It must clearly state the reason and purpose of the meeting, and include the signatures of all relevant shareholders. Alternatively, the request may be made in multiple copies and collected with the signatures of all relevant shareholders;
 - e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ

theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;/ *At the request of the Supervisory Board, if the Supervisory Board has reason to believe that members of the Board of Directors or other senior management seriously violate their obligations under Article 165 of the Enterprise Law, or that the Board of Directors acts or intends to act outside the scope of its authority;*

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ *Other cases as prescribed by law and this Charter.*

4. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/*Time limit for convening extraordinary shareholders' meeting*

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;/ *The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent Board of Directors or members of the Supervisory Board is less than as prescribed in Point c Clause 3 of this Article or receives the request prescribed in Point d and Point e Clause 3 of this Article;*

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;/ *In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a of this Clause, then within the next thirty (30) days, the Board of Supervisors must replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Enterprises Law;*

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp./ *In case the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b of this Clause, within the next thirty (30) days, the shareholder or group of shareholders with the request prescribed in Point d Clause 3 of this Article shall have the right to represent the*

company to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4 Article 140 of the Enterprises Law.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại./ *In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders has the right to request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be reimbursed by the Company. This does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.*

Điều 18./Article 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/Rights and duties of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:/*The General Meeting of Shareholders has the following rights and duties:*

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:/*The annual general meeting of shareholders has the right to discuss and approve the following matters:*
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;/*Audited annual financial statements;*
 - b. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;/*Report on the activities of the Board of Directors;*
 - c. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;/*Report on the activities of the Board of Supervisors;*
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;/*Short-term and long-term development plans of the Company;*
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:/*The annual and extraordinary general meetings of shareholders shall pass decisions on the following matters:*

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; *Approving the Company's development orientation;*
- b. Thông qua các báo cáo tài chính năm; *Approval of annual financial reports;*
- c. Mức cổ tức thanh toán hằng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với cổ phần đó. Mức cổ tức này có thể được điều chỉnh sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; *The annual dividend payment for each type of share is in accordance with the Enterprise Law and the rights attached to that share. This dividend may be adjusted after consulting with shareholders at the General Meeting of Shareholders;*
- d. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị; *Approving the number of members of the Board of Directors;*
- e. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; *Selection of an independent auditing company;*
- f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; *Electing, dismissing, removing, and replacing members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; *Total remuneration of the Board of Directors' members and the Board of Directors' remuneration report;*
- h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; *Supplementing and amending the Company Charter;*
- i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; *Types of shares and number of new shares issued for each type of shares and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;*
- j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; *Dividing, separating, merging, consolidating, or transforming the Company;*
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; *Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;*

- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông; *Inspect and handle violations by the Board of Directors and the Board of Supervisors that cause damage to the Company and shareholders;*
 - m. Quyết định giao dịch đầu tư /bán tài sản có giá trị bằng hoặc từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; *Decision on investment transaction/sale of assets with value equal to or from 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statement;*
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại; *Decision to buy back more than 10% of total issued shares of each type;*
 - o. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; *The Company signs transaction contracts with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statement;*
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. *Other matters as prescribed by law and this Charter.*
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: *Shareholders are not allowed to vote in the following cases:*
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; *Approve contracts specified in Clause 2 of this Article when that shareholder or a person related to that shareholder is a party to the contract;*
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch Chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. *The repurchase of shares by a shareholder or a person related to that shareholder, except in cases where the repurchase of shares is made in proportion to the ownership ratio of all shareholders or the repurchase is made*

through order matching transactions on the Stock Exchange or a public offering in accordance with the provisions of law.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào Chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông./All resolutions and issues included in the Agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. /Article 19. Đại diện theo ủy quyền/Authorized representative

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện cá nhân, tổ chức tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người Đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện./Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders as stipulated by law may authorize individual or organizational representatives to attend on their behalf. If there is more than one authorized representative, the number of shares and votes authorized for each representative must be specifically determined.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức ủy quyền và được ủy quyền và số lượng cổ phần ủy quyền, được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải có chữ ký sau đây:/The authorization for an individual or organization to represent them in attending the General Meeting of Shareholders must be made in writing. The authorization document must be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the individual or organization authorizing and being authorized and the number of authorized and authorized shares. The authorization document must have the following signatures:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền đó; chữ ký của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp./In the case of individual shareholders granting authorization, the Authorization Letter must bear the signature of the authorizing shareholder; and the signature of the individual or legal representative of the organization authorized to attend the meeting;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền, thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức ủy quyền và chữ ký của cá nhân được ủy quyền

(nếu ủy quyền cho cá nhân); chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền và chữ ký của người được đề cử dự họp; *In case the institutional shareholder granting authorization, the authorization letter must have the signature of the legal representative of the authorizing institutional shareholder and the signature of the authorized individual (if authorizing an individual); the signature of the legal representative of the authorized organization and the signature of the person nominated to attend the meeting;*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Người đại diện theo ủy quyền không được sử dụng Giấy ủy quyền tái ủy quyền lại cho bên thứ ba (03) dự họp Đại hội đồng cổ đông. *The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend the meeting before entering the meeting room. The authorized representative is not allowed to use the Power of Attorney to re-authorize a third party (03) to attend the General Meeting of Shareholders.*

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký Giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu Giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với Giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của Giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). *In the event that the authorized lawyer of the authorizing party signs the letter appointing the representative, the appointment of the representative in this case shall only be considered valid if that Letter of Appointment is presented together with the Power of Attorney for the lawyer or a valid copy of that Power of Attorney (if not previously registered with the Company).*
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: *Except for the case specified in Clause 3 of this Article, the voting ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid in one of the following cases:*
 - a. Người ủy quyền tử vong, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; *The person granting the power of attorney dies, is restricted in their legal capacity, or has lost their civil capacity.;*

- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; *The authorizing party has revoked the authorization;*
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. *The authorizing party revokes the authorized person's authority to exercise the authorized person's authority.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất là 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. *This provision shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events no later than 24 hours before the opening of the Shareholders' Meeting or before the meeting is reconvened.*

Điều 20./Article 20. Thay đổi các quyền/Change of rights

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. *The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares shall be effective when approved by shareholders holding at least 65% of the common shares attending the meeting and at the same time approved by shareholders holding at least 65% of the voting rights of the said type of preferred shares.*
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc Đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. *The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the above change of rights is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) and holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that type. In case there is not enough delegates as*

stated above, the meeting will be re-organized within thirty (30) days thereafter and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives will be considered to have enough required number of delegates. At the meetings of shareholders holding preferred shares as stated above, the holders of shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 và Điều 26 Điều lệ này./*The procedures for conducting such separate meetings are similar to the provisions in Articles 24 and 26 of this Charter.*
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại./*Unless otherwise provided by the terms of issue of shares, the special rights attached to the classes of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.*

**Điều 21./Article 21. Triệu tập họp, Chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/
Convening, Agenda and Notice of Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này./*The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders or the General Meeting of Shareholders shall be convened in accordance with the cases specified in Point a, Clause 4, Article 17 of this Charter.*
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây./*The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*
 - a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông./*Information disclosure on the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days*

- before the final registration date. The list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders shall be prepared no earlier than ten (10) days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders;*
- b. Chuẩn bị Chương trình, nội dung Đại hội; */Prepare the program and content for the Congress;*
- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội; */Prepare documents for the Shareholders' Meeting;*
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; */Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;*
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội; */Determine the time and venue of the Congress;*
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. */Notify and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting.*
3. Thông báo (Thư mời) họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo (Thư mời) họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo (Thư mời) họp, thì thông báo mời họp (Thư mời) phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: */Notice (Invitation) of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders and simultaneously published on the electronic information page (website) of the Company and of the State Securities Commission, Stock Exchange. Notice (Invitation) of the General Meeting of Shareholders shall be sent at least twenty-one (21) days before the date of the General Meeting of Shareholders (from the date the notice is sent or transferred in a valid manner, postage is paid or put in the mailbox). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to the issues to be voted on at the General Meeting shall be sent to shareholders or*

posted on the electronic information page of the Company. In case the documents are not sent with the notice (Invitation), the notice (Invitation) must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

- a. *Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;/Meeting agenda and documents used in the meeting;*
 - b. *Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;/List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and Board of Supervisors;*
 - c. *Phiếu biểu quyết;/Voting ballot;*
 - d. *Mẫu chỉ định Đại diện theo ủy quyền dự họp;/ Form for designating an authorized representative to attend the meeting.;*
 - e. *Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong Chương trình họp./Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.*
4. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải ghi rõ họ tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào Chương trình họp./Shareholders or groups of shareholders mentioned in Clause 3, Article 14 of this Charter have the right to propose issues to be included in the Agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least three (03) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must clearly state the shareholder's full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, ID card, passport or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for institutional shareholders; number and type of shares held and the proposed content to be included in the Agenda.*

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: *The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject proposals related to Clause 4 of this Article in the following cases:*
- Đề xuất được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này; *The proposal is sent in violation of the provisions of Clause 4 of this Article;*
 - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này; *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not have 5% or more of common shares as prescribed in Clause 3, Article 14 of this Charter;*
 - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; *The proposed issue is not within the scope of decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. *Other cases as prescribed by law.*
6. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi Chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo (Thư mời) mỗi họp quy định tại khoản 3 Điều này của Điều lệ này. *At the request of the Chairman, the General Meeting of Shareholders has the right to change the Meeting Agenda sent with the notice (Invitation) of the meeting as prescribed in Clause 3 of this Article of this Charter.*

Điều 22./Article 22: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ Conditions to conduct a General Meeting of Shareholders

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. *The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of shares with voting rights.*
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất (01). Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai (02) triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết./In case there are not enough delegates required within thirty (30) minutes from the time of determining the opening of the General Meeting, the convener shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders must be reconvened within thirty (30) days from the date of the first General Meeting of Shareholders (01). The second General Meeting of Shareholders (02) reconvened shall only be held when the number of shareholders attending the meeting represents at least 33% of the total number of shares with voting rights.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai (02) không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba (03) có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai (02) và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất (01)./ In case the second General Meeting (02) cannot be held due to the lack of sufficient delegates within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the General Meeting, the third General Meeting of Shareholders (03) may be convened within twenty (20) days from the scheduled date of the second General Meeting (02) and in this case the General Meeting shall be held regardless of the total number of votes of the attending shareholders and shall be considered valid and shall have the right to decide all matters expected to be approved at the first General Meeting of Shareholders (01).

Điều 23./Article 23. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông/ Procedures and rules for conducting meetings and voting at the General Shareholders' Meeting

1. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết./ On the date of the shareholders' meeting, the company must complete the shareholder registration process. All shareholders attending the meeting must be registered.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên Đại diện được uỷ quyền và số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được

chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp./When registering shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which is stated the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, and without opinion. The vote counting results shall be announced by the chairperson immediately before the meeting closes. The General Meeting shall elect those responsible for counting the votes and those supervising the vote counting upon the request of the chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders upon the request of the meeting chairperson.

3. Cổ đông hoặc Đại diện được ủy quyền đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã biểu quyết trước đó không thay đổi./Shareholders or authorized representatives who arrive late to the General Meeting of Shareholders have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the General Meeting. The Chairman is not responsible for stopping the General Meeting for late shareholders to register and the validity of the contents voted on before will not change.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế chủ trì cuộc họp. Trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp./The Chairman of the Board of Directors shall chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily unable to work, the Vice Chairman of the Board of Directors shall chair the meeting. In case the Vice Chairman of the Board of Directors is absent, the remaining members

of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting according to the majority principle. In case no one can be elected as the Chairman, the Head of the Supervisory Board shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the Chairman of the General Meeting of Shareholders from among the attendees and the person with the highest number of votes shall chair the meeting.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp./*In other cases, the person who signs the summons for the General Meeting of Shareholders will direct the General Meeting of Shareholders to elect a Chairman and the person with the highest number of votes will be appointed as Chairman of the meeting.*

5. Chủ tọa Đại hội là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp./*The Chairman of the General Meeting is the person who has the right to decide on the order, procedures and events arising outside the Agenda of the General Meeting of Shareholders. The Chairman appoints one or more people to act as the Secretary of the meeting.*
6. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu đăng ký dự họp theo quy định sang một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:/*The Chairman of the General Meeting has the right to postpone a General Meeting of Shareholders with a sufficient number of registered delegates as prescribed to another time or change the meeting location in the following cases:*
 - a. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;/*The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;*
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;/*The media at the meeting location does not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss and vote;*
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp./*There are attendees who obstruct or disrupt the meeting, creating a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally.*

Thời gian hoãn hội nghị không vượt quá ba (03) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc./
The time for postponing the meeting shall not exceed three (03) days from the date the meeting is scheduled to open.

7. Chủ tọa hoặc Thư ký của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự./*The Chairman or Secretary of the General Meeting may conduct necessary activities to conduct the General Meeting of Shareholders in a valid and orderly manner or to enable the General Meeting to reflect the wishes of the majority of the delegates attending.*
8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc Đại diện nêu trên tham gia Đại hội./*The Board of Directors may require shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders to be subject to inspection or security measures that the Board of Directors deems appropriate. In case a shareholder or authorized representative refuses to comply with the above regulations on inspection or security measures, the Board of Directors, after careful consideration, may refuse or expel the above shareholder or representative from attending the General Meeting.*
9. Trong trường hợp thay đổi địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm mới của Đại hội, có thể:/*In case of change of location of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, when determining the new location of the General Meeting, may.*
 - a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm mới ghi trong thông báo và Chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”); *The announcement states that the General Meeting of Shareholders will be held at the new location specified in the announcement, and the General Meeting of Shareholders Chairman will be present there (“Main Location of the General Meeting of Shareholders”).*
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội./*Arrange and organize so that shareholders or authorized*

representatives who cannot attend the meeting according to this Article or those who want to participate at a location other than the main location of the General Meeting can simultaneously attend the General Meeting.

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này./*The notice of the convening of the General Meeting need not detail the organisational measures under this Article.*

10. Trong trường hợp tại khoản 10 Điều này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội./*In the case of Clause 10 of this Article (unless the circumstances require otherwise), every shareholder shall be deemed to attend the General Meeting at the main location of the General Meeting.*
11. Hàng năm Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản./*The Company shall hold a General Meeting of Shareholders at least once a year. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be held by way of written opinion.*

Điều 24./Article 24. Hình thức và điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông./Forms and conditions for passing decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản./*The General Meeting of Shareholders adopts decisions within its authority by voting at the meeting or by obtaining written opinions.*
2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc/và Đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./*Except as provided in Section 3 of this Article, resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters shall be adopted when approved by more than 50% of the total voting shares of shareholders and/or authorized representatives present at the General Meeting of Shareholders.*
 - a. Thông qua Báo cáo tài chính năm./*Approval of the annual financial report;*
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty./*Short-term and long-term development plans of the Company;*

- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành./ *Dismissal, removal, and replacement of members of the Board of Directors and Supervisory Board, and reporting on the Board of Directors' appointment of the Chief Executive Officer.*
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc/và Đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./*Decisions of the General Meeting of Shareholders relating to changes in business lines, occupations and fields, changes in the Company's management structure, amendments and supplements to the Charter, types of shares and number of shares offered for sale, reorganization or dissolution of the Company, purchase and sale of assets of the Company or its branches with a value of more than 35% of the total value of the Company's assets in the most recent audited Financial Statements shall be approved when approved by 65% or more of the total number of voting shares of shareholders or/and authorized representatives present at the General Meeting of Shareholders.*
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên./*Voting to elect members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors or the Supervisory Board, and shareholders have the right to accumulate all their votes for one or several candidates.*
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định hoặc nội dung biểu quyết không có trong Chương trình./*Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for passing such*

resolution are not implemented correctly as prescribed or the voting content is not included in the Program.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty./*The resolution of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within 15 days from the date the resolution is passed; the sending of the resolution can be replaced by posting it on the Company's website.*

Điều 25./Article 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây./*The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders are implemented according to the following provisions:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp./*The Board of Directors has the right to seek written opinions from shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the benefit of the Company, except for the case specified in Clause 2/Article 147 of the Law on Enterprises.*
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi theo đường bưu đảm đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp./*The Board of Directors shall prepare the voting ballot, draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send it by registered mail to all shareholders with voting rights at least ten (10) days before the deadline for returning the voting ballot. The preparation of the list of*

shareholders to send the voting ballot shall be carried out in accordance with the provisions of Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The requirements and method of sending the voting ballot and accompanying documents shall be carried out in accordance with the provisions of Article 143 of the Law on Enterprises.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: *The opinion form must have the following main contents:*
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; *Name, head office address, Enterprise code number;*
 - b. Mục đích lấy ý kiến; *Purpose of collecting opinions;*
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần của từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. *Full name, contact address, nationality, ID card number, passport number or other legal personal identification of individual shareholders; name, enterprise code number or legal document number of organization, head office address of organizational shareholders, number of shares of each type, number and date of shareholder registration of each shareholder;*
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; *Issues requiring consultation for approval;*
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến. *Voting options include approval, disapproval and no opinion on each issue for voting;*
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; *Deadline for returning completed opinion forms to the Company;*
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.*
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo uỷ quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. *The completed ballot must have the signature of the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the organizational shareholder.*

5. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau:
Shareholders send completed ballots to the Company in one of the following forms:

- a. Gửi thư: Phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
Mailing: Must be in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
Fax or Email: Must be kept confidential until the time of counting.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về do nhầm lẫn và thất lạc của bưu cục, được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Voting forms sent to the Company after the deadline specified in the voting form or opened in the case of mailing and disclosed in the case of faxing or emailing are invalid. Ballots that are not returned due to errors or loss by the postal service will be considered as not participating in the vote.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes under the witness and supervision of the Board of Supervisors or shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting minutes must contain the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, Enterprise code number;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
The purpose and issues requiring consultation to reach a decision;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders with total number of votes participated in voting, in which distinguish between valid and invalid votes, method of sending votes with appendix of list of shareholders participating in voting;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; *Total number of votes in favor, against, and abstentions on each issue;*
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; *Issues that were approved and the corresponding percentage of votes in favor;*
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. *Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting supervisor and the vote counter.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. *Members of the Board of Directors, vote counting supervisors and vote counters shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions adopted due to dishonest and inaccurate vote counting.*

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu Hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. *The minutes of vote counting and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. Or they can be replaced by posting on the company's website.*
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. *The returned ballots, the minutes of vote counting, the full text of the adopted resolution and relevant documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.*
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. *A resolution passed by way of written voting by shareholders must be approved by shareholders representing at least 50% of the total number of voting shares and has the same value as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 26./Article 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và có các nội dung chủ yếu sau đây: *The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and stored in other electronic forms and have the following main contents:*
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; *Name, head office address, Enterprise code number;*
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; *Time and place of the General Meeting of Shareholders;*
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp; *Meeting agenda and content;*
 - d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký; *Full name of the Chairman and Secretary;*
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung Chương trình họp; *Summarize the meeting proceedings and opinions expressed at the Shareholders' Meeting on each issue in the meeting agenda;*
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; *Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of list of registered shareholders, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;*
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; *Total number of votes for each voting issue, voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio of total number of votes of shareholders attending the meeting;*
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; *Issues passed and the corresponding percentage of votes passed;*
 - i. Họ, tên Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. *Full name and signature of the Chairman and Secretary.*

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp./*In case the chairman and secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairman and secretary to sign the meeting minutes.*

Biên bản được lập bằng tiếng Việt có thể lập thêm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng Trung thì nội dung biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng./*Minutes made in Vietnamese can be made in English or Chinese, both of which have the same legal effect. In case of any difference in the content of the minutes in Vietnamese and in English or Chinese, the content of the minutes in Vietnamese shall prevail.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản./*Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairman and Secretary of the meeting or other signatories of the minutes must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*
3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty./*Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the electronic information page of the State Securities Commission, the Stock Exchange and the Company within 24 hours and sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date the General Meeting of Shareholders ends. The sending of the minutes of vote counting can be replaced by posting on the company's electronic information page.*
4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản./*The minutes of*

the General Meeting of Shareholders are considered authentic evidence of the work conducted at the General Meeting of Shareholders unless there is an objection to the content of the minutes submitted in accordance with prescribed procedures within ten (10) days from the date of sending the minutes.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./*Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting, resolutions passed and relevant documents sent with the meeting invitation must be kept at the Company's head office.*

Điều 27./Article 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:./*Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote counting to collect shareholders' opinions in writing, shareholders and groups of shareholders specified in Clause 3, Article 14 of this Charter have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ này./*The order and procedures for convening meetings or obtaining written opinions of shareholders and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 5, Article 24 of this Charter.*
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty./*The content of the resolution violates the law or the Company Charter.*

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc

họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này./In case the resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of the Court or Arbitration, the person convening the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within 60 days in accordance with the procedures prescribed in the Law on Enterprises and this Charter.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, thì trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền./In case a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to annul a resolution of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 27 of this Charter, such resolution shall remain in effect until the Court or Arbitration's decision to annul such resolution takes effect, except in cases where temporary emergency measures are applied according to the decision of a competent authority.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chapter VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 28./Article 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Nomination and candidacy for members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty, để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung sau:/In case the candidates have been determined in advance, information related to the Board of Directors candidates will be included in the documents of the General Meeting of Shareholders and announced at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders can learn about these candidates before voting. The Board of Directors candidates must have a written

commitment to the honesty, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board of Directors candidates to be announced includes the following contents:

- a. *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;/ Full name, date of birth;*
 - b. *Trình độ học vấn;/ Educational level;*
 - c. *Trình độ chuyên môn;/Professional qualifications;*
 - d. *Quá trình công tác;/Work history;*
 - e. *Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;/Companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors and other management positions;*
 - f. *Các lợi ích có liên quan đến Công ty (nếu có);/Benefits related to the Company (if any);*
 - g. *Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử;/Full name of the shareholder or group of shareholders nominating.*
2. *Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;/Shareholders holding voting shares have the right to aggregate the number of voting rights of each person to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% can nominate up to eight (08) candidates.*

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật./*In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient, the current Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations according to the mechanism prescribed in the Company Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors. The nomination mechanism or the method by which the current Board of Directors nominates candidates for the Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to the provisions of law.*

Điều 29./Article 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) người đến mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục./*The number of members of the Board of Directors ranges from five (05) to eleven (11) people. The term of office of the Board of Directors is five (05) years. Members of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. The total number of independent members of the Board of Directors must account for at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors. Independent members of the Board of Directors shall not serve more than two consecutive terms.*
2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc

nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực./*The Board of Directors may appoint another person as a temporary member of the Board of Directors to fill the vacancy that arises and this new member must be approved at the next General Meeting of Shareholders. After being approved by the General Meeting of Shareholders, the appointment of the new member shall be deemed effective on the date of appointment by the Board of Directors. The term of office of the new member of the Board of Directors shall be calculated from the date of appointment to the end of the term of office of the Board of Directors. In case the new member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors up to the time of the General Meeting of Shareholders with the voting participation of the replacement member of the Board of Directors shall still be deemed effective.*

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán./*The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of the law on Securities and the securities market.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty./*A member of the Board of Directors may not be a shareholder of the Company.*

Điều 30./Article 30. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị./Powers and obligations of the Board of Directors

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là Cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông./*The Company's business activities and affairs are subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to decide and exercise all rights and obligations of the Company on behalf of the Company, except for those rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác./
The Board of Directors is responsible for supervising the Chief Executive Officer and other managers.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau: *The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:*
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; *Decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual production and business plan;*
 - b. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; *Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms;*
 - c. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; *Decide on the organizational structure, internal regulations on corporate governance of the Company and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;*
 - d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người quản lý đó; *To resolve the Company's complaints against managers and to decide on the selection of the Company's representatives to handle matters related to legal proceedings concerning those managers;*
 - e. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; *Proposing the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;*
 - f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; *Proposing the issuance of convertible bonds and warrants allowing the holder to purchase shares at a predetermined price;*

- g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; / *Deciding on the offering price of bonds, shares, and convertible securities when authorized by the General Meeting of Shareholders;*
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; / *Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to attend the General Meeting of Shareholders at other companies, decide on the remuneration and other benefits of those people;*
- i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; / *Report to the General Meeting of Shareholders on the Board of Directors' appointment of the General Manager;*
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; / *Propose an annual dividend rate and determine the amount of interim dividend to be paid in advance; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during business operations;*
- k. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty; / *Proposing the reorganization, dissolution or bankruptcy of the Company;*
- l. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; / *Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
- m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; / *Decide on market development, marketing and technology solutions;*
- n. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; /

- Approving contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial report, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*
- o. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; */Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;*
- p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; */Approve the agenda and contents of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass decisions;*
- q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. */Other rights and obligations as prescribed by law.*
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: */The following matters must be approved by the Board of Directors:*
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty; */Establishment of Branches or Representative Offices of the Company;*
- b. Thành lập các công ty con của Công ty; */Establishment of subsidiaries of the Company;*
- c. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty; */Appoint and dismiss persons authorized by the Company as commercial representatives and lawyers of the Company;*
- d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; */Borrowing and performance of mortgages, warranties, guarantees and indemnities of the Company;*
- e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; */Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;*

- f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; *Purchase or sale of shares or capital contributions in other companies established in Vietnam or abroad;*
- g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; *The valuation of non-monetary assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;*
- h. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; *The Company's purchase or withdrawal of no more than 10% of each class of shares offered for sale within twelve (12) months;*
- i. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp; *Decision to repurchase shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, specifically the Board of Directors' supervision of the General Director and other managers during the fiscal year. In case the Board of Directors does not submit a report to the General Meeting of Shareholders, the Company's annual financial report is invalid and has not been approved by the Board of Directors.*
6. Trừ khi luật pháp có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty. *Unless otherwise provided by law, the Board of Directors may authorize subordinate employees and managers to act on behalf of the Company.*

Điều 31. /Article 31. Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty./*The Board of Directors must select from among its members a Chairman and Vice Chairman. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:/*The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:*
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;/*Develop programs and plans of activities of the Board of Directors;*
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;/*Prepare agenda, content, and documents for Board of Directors meetings and Shareholders' Meetings;*
 - c. Triệu tập và chủ tọa hoặc chỉ định/ủy quyền thành viên Hội đồng quản trị khác triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;/*Convene and chair or appoint/authorize other members of the Board of Directors to convene and chair meetings of the Board of Directors and meetings of the General Meeting of Shareholders;*
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;/*Organize the adoption of resolutions of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders;*
 - e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;/*Supervise the implementation of resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;*
 - f. Ký hoặc ủy quyền thành viên Hội đồng quản trị ký các quyết định, nghị quyết đã được hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua;/*Sign or authorize members of the Board of Directors to sign decisions and resolutions approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;*
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./*Other rights and obligations as prescribed by law.*
3. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã

thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành về việc ủy quyền này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ bầu Phó chủ tịch Hội đồng quản trị tạm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu mới. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của mình vì bất kỳ lý do nào đó, thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số thành viên Hội đồng quản trị để tạm thời thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. *The Vice Chairman has the same rights and obligations as the Chairman of the Board of Directors in case of being authorized in writing by the Chairman, but only in case the Chairman of the Board of Directors has notified the Board of Directors and the General Director in writing of this authorization. In case the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, escapes from his/her place of residence, is restricted or loses civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members of the Board of Directors will elect a Vice Chairman of the Board of Directors to temporarily hold the position of Chairman of the Board of Directors until a new Chairman of the Board of Directors is elected. In case both the Chairman and Vice Chairman are temporarily unable to perform their duties for any reason, the remaining members of the Board of Directors may elect another person from among the members of the Board of Directors to temporarily perform the duties of the Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority until a new decision of the Board of Directors is made.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. *The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors submits the annual financial report, the Company's operational report, the audit report and the Board of Directors' inspection report to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.*

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm. Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị./*In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date the Company receives the resignation letter or from the date the Board of Directors approves the decision to dismiss or remove the Chairman of the Board of Directors.*

Điều 32./Article 32. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị./Powers and obligations of members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, Chi nhánh công ty và các đơn vị trong Công ty./*Members of the Board of Directors have full rights and obligations as prescribed by the Securities Law, the Enterprise Law, relevant legal documents and the Company Charter, especially the right to be provided with information and documents on the financial situation and business activities of the Company, its branches and units within the Company.*
2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và biểu quyết tất cả vấn đề thuộc nghĩa vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và Công ty./*Fully participate in meetings of the Board of Directors and vote on all matters within the duties and powers of the Board of Directors. Board members perform their duties honestly and carefully for the best interests of shareholders and the Company.*
3. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường và cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./*Request the Chairman of the Board of Directors to convene an extraordinary meeting of the Board of Directors and an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law and this Charter.*
4. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán, Công ty

và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật./*Members of the Board of Directors and related persons when conducting transactions of the Company's shares must report to the State Securities Commission, the Stock Exchange, the Company and make information disclosure in accordance with the provisions of law.*

5. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản lý điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ công ty giải trình các vấn đề liên quan đến báo cáo./*Review financial reports prepared by independent auditors, give opinions or request the Company's executive managers, independent auditors and internal auditors of the company to explain issues related to the reports.*
6. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành./*Elect, dismiss and remove the Chairman, Vice Chairman of the Board of Directors and the Chief Executive Officer.*
7. Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị./*Implement resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

Điều 33./Article 33. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị/Salaries, remuneration, bonuses and benefits of members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các Đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao, thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng mức thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định. Thù lao Hội đồng quản trị được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được./*Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) receive remuneration and bonuses for their work as members of the Board of Directors based on business results and efficiency. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors are decided by the annual General Meeting of Shareholders. The remuneration of the Board of Directors is divided among the members of the Board of Directors according to the agreement in the Board of Directors or divided equally in case of no agreement.*
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết

của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty./*The total amount paid to each member of the Board of Directors, including remuneration, expenses, commissions, stock purchase rights and other benefits received from the Company, Subsidiaries, Affiliates of the Company and other Companies in which the member of the Board of Directors is the representative of the capital contribution, must be disclosed in detail in the Company's annual report.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, tiền lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị./*A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors serving on a Subcommittee of the Board of Directors or performing other duties which, in the opinion of the Board of Directors, are outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Tiểu ban của Hội đồng quản trị./*Members of the Board of Directors shall be reimbursed for travel, meals, accommodation and other reasonable expenses incurred by them in performing their duties, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or Subcommittees of the Board of Directors.*
5. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và phải ghi thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên./*The remuneration of the members of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the Law on Corporate Income Tax and must be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at annual meetings.*

Điều 34./Article 34. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị/Standards and conditions for membership of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*/Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:*
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp/*Not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
 - b. Người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;*/A person with professional qualifications and experience in business management or in the Company's main business lines and not necessarily a shareholder of the Company.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.*/A member of the Board of Directors of a company may concurrently be a member of the Board of Directors of another company.*

Điều 35./Article 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/Dismissal, removal, replacement and addition of members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:*/The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*
 - a. Thành viên đó không còn tư cách đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này;*/That member is no longer qualified to meet the standards and conditions of a member of the Board of Directors as prescribed in Article 34 of this Charter;*
 - b. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;*/Such member is not qualified to be a member of the Board of Directors as prescribed by the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;*
 - c. Thành viên đó gửi đơn xin từ chức đến Trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;*/That member submits a resignation letter to the Company's Head Office and is accepted;*

- d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi./*That member has a mental disorder and another member of the Board of Directors has expert evidence that he or she no longer has capacity to act.*
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:/*The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*
- a. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;/*Such member does not attend meetings of the Board of Directors continuously for six (06) months without the approval of the Board of Directors;*
- b. Vi phạm pháp luật./*Violation of the law.*
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này./*When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace members of the Board of Directors; dismiss or remove members of the Board of Directors other than in the cases specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article.*
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:/*The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:*
- a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên bị giảm quá một phần ba(1/3);/*The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number specified in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third (1/3);*
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm không đảm bảo tỷ lệ một phần ba (1/3) trên tổng số thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;/*The number of*

independent members of the Board of Directors is reduced to a ratio of one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors as prescribed by law;

- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất./*Except for the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who were dismissed or removed at the most recent meeting.*

Điều 36./Article 36. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Thành viên độc lập/Non-executive Board Members, Independent Members

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm./*A non-executive member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other management staff appointed by the Board of Directors.*
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:/*An independent member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who meets the following standards and conditions:*
 - a. Không phải là người đang làm việc hoặc đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;/*Not being a person who is working or has worked for the Company or the Company's Subsidiaries for at least the previous 03 consecutive years;*
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;/*Not being a person receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances that Board of Directors members are entitled to according to regulations;*
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;/*Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother,*

biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company; or is a manager of the Company or a subsidiary of the Company;

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; */ Not directly or indirectly owning at least 1% of the total voting shares of the Company;*
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó. Trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ. */Not a person who has been a member of the Board of Directors or Supervisory Board of the Company for at least the previous 05 consecutive years. Except in the case of being appointed for 02 consecutive terms.*
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan. */An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors that he/she no longer meets the conditions prescribed in Clause 2 of this Article and is automatically no longer an independent member of the Board of Directors from the date of non-fulfillment. The Board of Directors must notify the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect additional or replace that independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receipt of the notice of the relevant independent member of the Board of Directors.*

Điều 37./Article 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/Meetings of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số lượng phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số lượng phiếu

bầu nhiều nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất hoặc ngang nhau, thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. *The Board of Directors shall elect the Chairman at the first meeting of the Board of Directors' term, which must be held within seven (07) working days from the date of the end of the election of the Board of Directors for that term. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one (01) member with the highest number of votes or the highest percentage of votes or equal, the members shall vote by majority to select one (01) of them to convene the Board of Directors' meeting.*

2. **Các cuộc họp thường kỳ:** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng mỗi quý ít nhất phải họp một (01) lần. *Regular meetings: The Chairman of the Board of Directors must convene regular meetings of the Board of Directors, set the agenda, time and place of the meeting at least five (05) days before the scheduled meeting date. The Chairman may convene a meeting whenever necessary, but there must be at least one (01) meeting per quarter.*
3. **Các cuộc họp bất thường:** Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: *Extraordinary meetings: The Chairman of the Board of Directors shall convene extraordinary meetings when deemed necessary for the benefit of the Company. In addition, the Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors without delay without justifiable reason when one of the following subjects requests in writing to state the purpose of the meeting and the issues to be discussed:*
 - a. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; *Board of Supervisors or independent members of the Board of Directors;*
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; *General Director or at least five (05) other managers;*
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; *At least two (02) members of the Board of Directors;*

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật./*Other cases as prescribed by law.*
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và tiến hành họp trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi nhận được đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị, thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị./*The Chairman of the Board of Directors must convene and conduct meetings of the Board of Directors as stated in Clause 3 of this Article within seven (07) working days after receiving the meeting proposal. In case the Chairman of the Board of Directors does not convene a meeting as requested, the Chairman shall be responsible for any damages caused to the Company; the persons who request the organization of the meeting as stated in Clause 3 of this Article have the right to replace the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.*
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty./*In case of request from an independent auditing firm to audit the Company's financial statements, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.*
6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ Trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị./*Meeting location: Board of Directors meetings are held at the Company's Head Office or other locations in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors and agreed upon by the Board of Directors.*
7. Thông báo và Chương trình họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp./*Notice and Agenda: The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a notice of meeting to the members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board at least five (05) working days before the meeting date.*

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và có thể ghi thêm tiếng nước ngoài và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại

cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên./*Notice of Board of Directors' meeting must be made in Vietnamese and may be in a foreign language and must specifically specify the time and place of the meeting, agenda, content of the issues discussed, along with necessary documents on the issues discussed and voted at the meeting and members' voting ballots.*

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty./*The meeting notice shall be sent by mail, fax, email or other means, but must be ensured to reach the contact address of each member of the Board of Directors and the Board of Supervisors registered at the Company.*

Thành viên Hội đồng quản trị do đi công tác xa hoặc vì lý do sức khỏe hoặc việc riêng khác không thể dự họp, có thể xin phép vắng mặt bằng văn bản hoặc qua điện thoại hoặc hình thức điện tử khác và được chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận./*A member of the Board of Directors who is unable to attend a meeting due to a business trip or for health or other personal reasons may request leave of absence in writing or by phone or other electronic means and receive approval from the Chairman of the Board of Directors.*

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất (01) chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện được uỷ quyền./*Minimum number of members attending: The first (01) meetings of the Board of Directors shall only be held when at least three-quarters (3/4) of the total number of Board of Directors members are present in person or through an authorized representative.*

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất (01). Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp./*In case the number of members attending the meeting is not sufficient as prescribed, the meeting must be reconvened within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting (01). The reconvened meeting will be held if more than half (1/2) of the Board of Directors members attend the meeting.*

9. Họp hội nghị truyền hình hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham

gia họp đều có thể./*Videoconference or other forms: A meeting of the Board of Directors may be held by videoconference between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different locations provided that each member participating in the meeting is able to:*

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp./*Hear each other member of the Board of Directors speak at the meeting;*
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời./*Speak to all other attendees simultaneously.*

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại, hội nghị truyền hình hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm Chủ toạ cuộc họp hiện diện./*Discussions between members may be conducted directly by telephone, video conference or other means of communication or a combination of all these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting shall be deemed to be “present” at that meeting. The place of a meeting held under this provision shall be the place where the Chairman of the meeting is present.*

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại, hội nghị truyền hình được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp, nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này./*Decisions passed in a meeting by telephone, Video Conference duly organized and conducted, shall be effective immediately upon the end of the meeting, but must be confirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting.*

10. Việc bỏ phiếu vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký hội nghị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả thành viên dự họp./*Voting in absentia: Absent members of the Board of Directors may send their ballots to the meeting by mail, fax, or email. In case of sending ballots to the meeting by mail, the ballots must be enclosed in a sealed*

envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors or the Secretary of the meeting at least one (01) hour before the opening. The ballots may only be opened in the presence of all members attending the meeting!

11. Biểu quyết./ Vote.

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; *Except as provided in Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or authorized person present in person at the Board of Directors meeting shall have one (01) vote;*
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được đề xuất và biểu quyết các hợp đồng, giao dịch mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị đó không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu cần thiết có mặt, để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; *A member of the Board of Directors shall not propose and vote on contracts or transactions in which the member or a person related to the member has an interest and such interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. Such member of the Board of Directors shall not be counted in the minimum number of members required to be present in order to hold a Board of Directors meeting on decisions in which the member does not have the right to vote;*
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, thì những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đó chưa được công bố đầy đủ; *Pursuant to Point d of this Clause, when an issue arises at a meeting relating to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily waive his/her voting rights, such issues shall be referred to the Chairman of the meeting for decision. The Chairman's decision shall be final, except in cases where the nature or scope of the interests of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed;*
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 67 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. *A member*

of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Point a and Point b, Clause 6, Article 67 of this Charter is considered to have a significant interest in that contract.

12. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận xem xét ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên./*Disclosure of Interests: A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Company and knows that he or she has an interest in it, is responsible for disclosing this interest at the first meeting of the Board of Directors discussing and considering signing this contract or transaction. In case a member of the Board of Directors does not know that he or she or a related person has an interest at the time the contract or transaction is signed with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member knows that he or she has an interest or will have an interest in the above-mentioned transaction or contract.*
13. Biểu quyết đa số : Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu mang tính quyết định cuối cùng./*Majority voting: The Board of Directors adopts decisions and issues resolutions based on the approval of the majority of Board members present (over 50%). In case the number of votes for and against are equal, the vote of the Chairman of the Board of Directors is the final deciding vote.*
14. Nghị quyết bằng văn bản : Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ./*Written Resolution: A resolution in the form of written opinion is passed on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of*

Directors. This resolution has the same effect and validity as a resolution passed by the members of the Board of Directors at a meeting convened and held in accordance with the usual practice.

15. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên./In case a resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who agree to pass such resolution or decision shall jointly bear personal responsibility for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage; members who oppose the passage of the above resolution or decision shall be exempted from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or cancel the above resolution or decision.
16. Mời họp dự thính : Hội đồng quản trị có thể mời Ban kiểm soát, cán bộ quản lý của Công ty và các chuyên gia bên thứ ba (03) tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, những người được mời họp dự thính không có quyền biểu quyết./Invitation to attend meetings: The Board of Directors may invite the Board of Supervisors, the Company's management staff and third-party experts (03) to attend the Board of Directors' meeting. Those invited to attend meetings do not have voting rights.
17. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận./Board members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend meetings if approved by a majority of Board members.

Điều 38./Article 38. Biên bản họp Hội đồng quản trị/Minutes of Board of Directors meetings

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác và có các nội dung chủ yếu như sau:/Meetings of the Board of Directors

must be recorded in minutes and may be recorded, recorded and stored in other electronic forms and have the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty; *Name, Head Office address, and Enterprises number code;*
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp; *Purpose, agenda and content of the meeting;*
- c. Thời gian, địa điểm họp; *Time and place of meeting;*
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; *Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reason;*
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; *Issues discussed and voted on at the meeting;*
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; *Summarize the opinions of each member attending the meeting in the order of the meeting;*
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; *Voting results, clearly stating the members who approve, disapprove and have no opinion;*
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; *Voting Issues passed and corresponding passing percentages;*
- i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản. *Full name and signature of the Chairman and the person taking the minutes.*

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. *In case the chair or the minutes taker refuses to sign the meeting minutes, but if all other members of the Board of Directors attending the meeting sign them and they contain all the contents as prescribed in points a, b, c, d, e, f, g and h, Clause 1 of this Article, these minutes shall be valid.*

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị./*The chairman, the minute taker and the signatories of the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors' meeting minutes.*

2. Biên bản/ng nghị quyết họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty./*Minutes/resolutions of Board of Directors meetings and documents used in the meetings are kept at the Company's Head Office.*
3. Biên bản/ng nghị quyết họp Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và ghi thêm tiếng Trung hoặc tiếng Anh đều có giá trị và như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Trung hoặc tiếng Anh, thì nội dung tiếng Việt có hiệu lực áp dụng./*Minutes/resolutions of the Board of Directors' meeting prepared in Vietnamese and supplemented in Chinese or English are equally valid. In case of any discrepancy between the contents of the minutes in Vietnamese and Chinese or English, the Vietnamese contents shall prevail.*
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ban Thư ký có trách nhiệm chuyển biên bản hoặc nghị quyết họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản hoặc nghị quyết đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản hoặc nghị quyết trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi./*The Chairman of the Board of Directors or the Secretariat shall be responsible for forwarding the minutes or resolutions of the Board of Directors' meetings to the members, and such minutes or resolutions shall be authentic evidence of the work conducted in such meetings, unless there is an objection to the content of the minutes or resolutions within ten (10) days from the date of forwarding.*

Điều 39./Article 39. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Subcommittees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, pháp luật, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Các tiểu ban này phải có ít nhất một thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban./*The Board of Directors may establish subcommittees to be in charge of development policy, human resources, remuneration, law, internal audit, risk management and other special subcommittees according to the resolution of the General Meeting of Shareholders to support the activities of the Board of*

Directors. These subcommittees must have at least one independent member of the Board of Directors as the head.

2. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các Tiểu ban này hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Thành viên của Tiểu ban có thể bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban, nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (50%) tổng số thành viên của Tiểu ban và (b) nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
The Board of Directors may authorize these Subcommittees to act and make decisions on matters within the authority of the Board of Directors. The members of the Subcommittees may include one or more members of the Board of Directors and one or more external members as decided by the Board of Directors. In the process of exercising the delegated powers, the Subcommittees must comply with the regulations set forth by the Board of Directors. These regulations may regulate or allow the admission of additional persons who are not members of the Board of Directors to the above Subcommittees and allow such persons to vote as members of the Subcommittees, but (a) must ensure that the number of external members is less than half (50%) of the total number of members of the Subcommittee and (b) the resolutions of the Subcommittees are only effective when the majority of the members attending and voting at the meeting of the Subcommittee are members of the Board of Directors.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập Tiểu ban, trách nhiệm của từng Tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của Tiểu ban, trách nhiệm của thành viên độc lập Hội đồng quản trị được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng và pháp luật.
The Board of Directors shall specify in detail the establishment of the Subcommittee, the responsibilities of each Subcommittee, the responsibilities of the Subcommittee members, and the responsibilities of the independent member of the Board of Directors assigned to be in charge of personnel, salaries, and law.
4. Trường hợp Hội đồng quản trị không thiết lập các Tiểu ban nêu trên, thì Hội đồng quản trị có thể cử ít nhất một thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách riêng về vấn đề lương thưởng và nhân sự, pháp luật trong Công ty.
In case the Board of Directors does not establish the above

Subcommittees, the Board of Directors may appoint at least one independent member of the Board of Directors to be specifically responsible for salary, personnel and legal issues in the Company.

5. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị công ty của Công ty./*The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors or of persons with the status of members of subcommittees of the Board of Directors must comply with the provisions of current laws, the Company's Charter and the Company's Corporate Governance Regulations.*

Điều 40./Article 40. Người phụ trách quản trị công ty/Person in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký công ty./*The Board of Directors shall appoint at least one (01) person to be in charge of corporate governance to support the effective conduct of corporate governance activities. The term of office of the person in charge of corporate governance shall be decided by the Board of Directors, with a maximum of five (05) years. The person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of Company Secretary.*
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:/*The person in charge of corporate governance must meet the following standards:*
 - a. Hiểu biết về pháp luật;/ *Understanding of the law;*
 - b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;/*Not allowed to concurrently work for an independent auditing company that is auditing the Company's financial statements;*
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật./*Other standards as prescribed by law.*
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thêm trợ lý

người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm./*The Board of Directors may dismiss the person in charge of corporate governance when necessary, but not contrary to current labor laws. The Board of Directors may appoint additional assistants to the person in charge of corporate governance from time to time.*

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:/*The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:*

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;/*Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders according to regulations and related work between the Company and shareholders;*
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;/*Prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or Supervisory Board;*
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;/*Consultation on meeting procedures*
- d. Tham dự các cuộc họp;/*Attend meetings;*
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;/*Consulting on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal provisions;*
- f. Lập báo cáo tình hình hoạt động quản trị công ty;/*Prepare reports on corporate governance activities;*
- g. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;/*Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- h. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;/*Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;/*Keep information confidential according to the provisions of law and the Company Charter;*

- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./*Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.*

Điều 41./Article 41. Quy chế nội bộ về quản trị công ty./Internal regulations on corporate governance

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được công bố trên Website của Công ty./*The Board of Directors is responsible for developing the Internal Regulations on Corporate Governance and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval. The Internal Regulations on Corporate Governance must not be contrary to the provisions of law and the Company Charter. The Internal Regulations on Corporate Governance are published on the Company's Website.*
2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:/*Internal regulations on corporate governance include the following main contents:*
 - a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;/*Procedures for convening and voting at the General Meeting of Shareholders;*
 - b. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;/*Procedures for nominating, running for election, electing, dismissing and removing members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*
 - c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;/*Procedures for organizing Board of Directors meetings;*
 - d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;/*Procedures for selecting, appointing and dismissing managers;*
 - e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành và cổ đông;/*Process and procedures for coordination of activities between the Board of Directors, the Board of Supervisors, the CEO and shareholders;*

- f. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác; *Regulations on annual assessment of performance, rewards and discipline for members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers;*
- g. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông. *Procedures for authorization and issuance of power of attorney for shareholders.*

Chương VIII. BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Chapter VIII. COMPANY EXECUTIVE BOARD

Điều 42./Article 42. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành/ *Organization of management and operation apparatus*

1. Hệ thống quản lý điều hành của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. *The Company's management and operation system is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has one (01) General Director, Deputy General Directors, one (01) Chief Accountant and other positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be carried out by a duly approved resolution of the Board of Directors.*
2. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty. *The General Director is the person who runs the Company's daily business operations, is supervised by the Board of Directors and the Supervisory Board, and is responsible to the Board of Directors and*

the law for the performance of assigned rights and obligations. The General Director and Deputy General Directors may concurrently be members of the Company's Board of Directors.

3. Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Phó Tổng giám đốc trợ giúp Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền./*The Deputy General Director is appointed or decided by the Board of Directors based on the proposal of the General Director. The Deputy General Director assists the General Director in managing and operating one or several areas of the Company's operations as assigned or authorized by the General Director; reports and is responsible to the General Director and before the law for the tasks assigned or authorized by the General Director.*

Điều 43./Article 43. Bổ nhiệm, nhiệm kỳ, nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành/ *Appointment, term of office, duties, and powers of the General Director*

1. Bổ nhiệm/*Appoint* :

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thưởng, lợi ích và các điều khoản liên quan khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thông tin về mức lương, trợ cấp, thưởng, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty./*The Board of Directors appoints a member of the Board or hires another person to be the General Director; and signs a contract specifying the salary, bonuses, benefits, and other related terms based on the company's business results and performance. Information regarding the salary, allowances, bonuses, and benefits of the General Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders and included in the Company's Annual Report.*

2. Nhiệm kỳ/*Term of office* :

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này./
The term of office of the General Director is five (05) years and can be reappointed for an

unlimited number of terms. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The General Director is not a person prohibited by law from holding this position.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ sau: *The General Director has the following rights and obligations:*

- a. *Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Organize the implementation of the Board of Directors' resolutions; the Company's business plans and investment plans approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;*
- b. *Quyết định tất cả vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày của Công ty theo thông lệ quản lý tốt nhất. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty; Decide on all matters within the authority related to the Company's daily business operations that are not under the authority of the Board of Directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company; organize and operate the Company's daily production and business activities according to best management practices; Propose organizational structure plans and internal management regulations of the Company;*
- c. *Tuyển dụng người lao động, quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích khác của họ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Recruit employees, decide on their salaries, allowances, and other benefits; appoint, dismiss, and remove management positions in the company, except for positions under the authority of the Board of Directors;*
- d. *Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (5) năm; On October 31 of each year, submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the following fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five (5) year financial plan;*

- e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty; *Propose measures to improve the Company's operational and management efficiency;*
 - f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; *Proposing plans to pay dividends or handle business losses;*
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến cho từng năm tài chính, trình Hội đồng quản trị thông qua và những thông tin quy định tại các Quy chế của Công ty; *Prepare the Company's long-term, annual and quarterly budgets (hereinafter referred to as the budget) to serve the Company's long-term, annual and quarterly management activities according to the business plan. The annual budget includes: balance sheet, business performance report and expected cash flow report for each fiscal year, submitted to the Board of Directors for approval and information specified in the Company's Regulations;*
 - h. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị; *Exercise other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, the Company's internal regulations and resolutions of the Board of Directors.*
4. Báo cáo Hội đồng quản trị và các cổ đông; *Report to the Board of Directors and shareholders*

Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông khi được yêu cầu; *The General Director is accountable to the Board of Directors for the performance of assigned duties and responsibilities and must report to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders when requested.*

Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với những quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty, thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty; *The General Director shall manage the Company's daily business in accordance with the provisions of law, the Company's Charter, the labor contract signed with the Company and the resolutions of the Board of Directors.*

In case of management contrary to these provisions causing damage to the Company, he shall be responsible before the law and must compensate the Company for the damage.

Điều 44./Article 44. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc/Standards and conditions of General Director and Deputy General Director

1. Tổng giám đốc điều hành và phó Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:/
The General Director and Deputy General Director must meet the following standards and conditions:
 - a. Không phải người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; không phải Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng; *Not a minor; a person with limited capacity or loss of civil capacity; a person with difficulty in cognition or behavior control; not a person who is being prosecuted for criminal liability, serving a prison sentence, or an administrative decision at a compulsory drug rehabilitation facility, compulsory education facility, or is prohibited by the Court from practicing business, holding a position or doing certain work, or other cases as prescribed by the Bankruptcy Law and the Law on Anti-Corruption;*
 - b. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty; *Have professional qualifications or practical experience in business administration or in the Company's main business lines;*
 - c. Không được đồng thời là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của công ty khác; *Not to be concurrently the General Director or Deputy General Director of another company;*
 - d. Không phải Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của một (01) Công ty bị tuyên bố phá sản trong thời hạn từ một (01) đến ba (03) năm kể từ ngày Công ty đó bị tuyên bố phá sản. *Not the General Director, Deputy General Director, Chairman and members of the Board of Directors of a (01) Company declared bankrupt within one (01) to three (03) years from the date of declaration of bankruptcy of that Company.*

- e. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ./ *They must not be related to the company's managers, auditors, or parent company; representatives of state capital, or representatives of enterprise capital in the company and parent company.*
2. Phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm./ *Must reside in Vietnam during the term of office.*

Điều 45./Article 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Dismissal and removal of General Director and Deputy General Director

1. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau./ *The General Director and Deputy General Director shall be dismissed or removed from office in the following cases:*
 - a. Không còn tư cách Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 44 Điều lệ này./ *No longer qualified as General Director or Deputy General Director as prescribed in Article 44 of this Charter;*
 - b. Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư./ *The company's Investment Registration Certificate is revoked;*
 - c. Hợp đồng lao động với Tổng giám đốc hết hiệu lực./ *The labor contract with the General Director expires;*
 - d. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị và được chấp thuận./ *A resignation letter has been submitted to and accepted by the Board of Directors;*
 - e. Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị./ *According to the resolution of the Board of Directors.*

Điều 46./Article 46. Cán bộ quản lý/Management staff

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải

có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra./
Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company shall recruit necessary management staff, with the number and standards consistent with the structure and management practices of the Company proposed by the Board of Directors from time to time. Management staff must have the necessary diligence for the Company's operations and organization to achieve the set goals.

2. Cán bộ quản lý là người đứng đầu một Ban/đơn vị trong bộ máy tổ chức của công ty, bao gồm: Giám đốc/phó giám đốc phụ trách Ban kinh doanh, Giám đốc/phó giám đốc phụ trách Ban hành chính, Giám đốc/phó giám đốc phụ trách Ban xưởng vụ (xưởng trưởng), Giám đốc hoặc phó tổng giám đốc là người đứng đầu chi nhánh và văn phòng đại diện công ty theo bổ nhiệm của Hội đồng quản trị./*A manager is the head of a Department/unit in the company's organizational structure, including: Director/Deputy Director in charge of the Business Department, Director/Deputy Director in charge of the Administrative Department, Director/Deputy Director in charge of the Workshop Department (Factory Manager), Director or Deputy General Director is the head of a branch and representative office of the company as appointed by the Board of Directors.*
3. Cán bộ quản lý công ty có trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của Ban/đơn vị theo sự phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc điều hành hoặc Phó Tổng giám đốc, chấp hành các chỉ thị, quyết định của Tổng giám đốc và nghị quyết của Hội đồng quản trị./*Company managers are responsible for managing and operating the department/unit as assigned or authorized by the General Director or Deputy General Director, and complying with the directives and decisions of the General Director and the resolutions of the Board of Directors.*
4. Mức lương, tiền thù lao, thưởng, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành./*The salary, remuneration, bonuses, benefits and other terms in the employment contract for management staff are decided by the Board of Directors after consulting with the General Director.*

Điều 47./Article 47. Kế toán trưởng/Chief Accountant

1. Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc tuyển dụng./*The Chief Accountant is appointed or recruited by the Board of Directors.*

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Công ty theo quy định tại Điều 5 của Luật kế toán, cụ thể: *The Chief Accountant is responsible for organizing and implementing accounting work in the Company according to the provisions of Article 5 of the Law on Accounting, specifically:*
- a. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán; *Collect and process accounting information and data according to the subjects and contents of accounting work, according to accounting standards and regimes;*
 - b. Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán; *Check and monitor financial revenues and expenditures, collection, payment and debt payment obligations; check the management and use of assets and asset formation sources; detect and prevent violations of financial and accounting laws;*
 - c. Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty; *Analyze accounting information and data; advise and propose solutions to serve the management requirements and economic and financial decisions of the Company;*
 - d. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật. *Provide accounting information and data as prescribed by law.*
3. Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo của Người đại diện theo pháp luật của Công ty; trường hợp Công ty có đơn vị kế toán cấp trên thì đồng thời chịu sự chỉ đạo và kiểm tra của kế toán trưởng cấp trên về chuyên môn, nghiệp vụ. *The Chief Accountant is under the leadership of the Company's Legal Representative; in case the Company has a superior accounting unit, he/she is also under the direction and inspection of the superior chief accountant in terms of expertise and profession.*

Điều 48./Article 48. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng/Standards and conditions for being Chief Accountant

1. Kế toán trưởng phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: *Chief accountant must have the following standards and conditions:*
 - a. Các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 50 Điều lệ này; *The standards specified in Clause 1, Article 50 of this Charter;*
 - b. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc đại học trở lên; *Have expertise and professional knowledge in accounting from university level or higher;*
 - c. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm. *Actual working time in accounting is at least two (02) years.*
2. Phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng Kế toán trưởng. *Must have a certificate of Chief Accountant training course.*

Điều 49./Article 49. Trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng/Responsibilities and powers of the Chief Accountant

1. Kế toán trưởng có trách nhiệm: *The Chief Accountant is responsible for:*
 - a. Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong Công ty; *Implement the provisions of law on accounting and finance in the Company;*
 - b. Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán; *Organize and operate the accounting apparatus according to the provisions of the Law on Accounting;*
 - c. Lập báo cáo tài chính Công ty. *Prepare the Company's financial statements.*
2. Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán. *The Chief Accountant has independent rights in accounting expertise and practices.*

Điều 50./Article 50. Tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán/Standards, rights and responsibilities of accountants

1. Người làm kế toán phải có các tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm sau đây: *An accountant must have the following standards, rights and responsibilities:*
 - a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật; *Have professional ethics, honesty, integrity, and awareness of law compliance;*

- b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán./*Have professional qualifications and experience in accounting.*
2. Người làm kế toán có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán. /*Accountants have the right to independence in accounting expertise and practice.*
3. Người làm kế toán có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, thực hiện các công việc được phân công và chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Khi thay đổi người làm kế toán, người làm kế toán cũ phải có trách nhiệm bàn giao công việc kế toán và tài liệu kế toán cho người làm kế toán mới. Người làm kế toán cũ phải chịu trách nhiệm về công việc kế toán trong thời gian mình làm kế toán./*Accountants are responsible for complying with the provisions of the law on accounting, performing assigned tasks and being responsible for their expertise and profession. When changing accountants, the old accountant must be responsible for handing over accounting work and accounting documents to the new accountant. The old accountant must be responsible for the accounting work during his/her time as an accountant.*

Điều 51./Article 51. Những người không được làm kế toán/Persons who are not allowed to work as accountants

1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người đang phải đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh hoặc bị quản chế hành chính./*Minors; persons with limited or lost civil capacity; persons who are being sent to educational facilities, medical facilities or under administrative probation.*
2. Người đang bị cấm hành nghề, cấm làm kế toán theo bản án hoặc quyết định của Tòa án; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội về kinh tế, về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán mà chưa được xóa án tích./*Persons who are banned from practicing or working as accountants according to a court verdict or decision; persons who are being prosecuted for criminal liability; persons who are serving a prison sentence or have been convicted of one of the economic crimes or crimes related to finance or accounting whose criminal records have not yet been cleared.*

Điều 52./Article 52. Thư ký công ty/Company secretary

1. Để hỗ trợ hoạt động Quản trị công ty hiệu quả, Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký công ty tùy từng thời điểm. *To support effective corporate governance, the Board of Directors shall appoint one (01) or more persons to act as Corporate Secretary with a term and terms as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Corporate Secretary when necessary but not contrary to current labor laws. The Board of Directors may appoint one or more Assistant Corporate Secretaries from time to time.*

Thư ký công ty phải là người hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. *The company secretary must be knowledgeable about the law and must not concurrently work for an auditing company that is auditing the company's financial statements.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký công ty: *Rights and obligations of the Company Secretary:*
- Hỗ trợ tư vấn và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; lập biên bản nội dung cuộc họp; *Provide consulting support and organize meetings of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board; take minutes of the meeting;*
 - Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; *Support Board members in exercising assigned rights and obligations;*
 - Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; hỗ trợ Hội đồng quản trị áp dụng và thực hiện nguyên tắc Quản trị công ty; *Attend Board of Directors meetings; assist the Board of Directors in applying and implementing Corporate Governance principles;*
 - Đảm bảo nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định luật pháp; *Ensure that the Board of Directors' resolutions comply with legal regulations;*
 - Hỗ trợ Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai thông tin và thủ tục hành chính; Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; *Support the Company in complying with its obligations to provide information, publicize information and*

administrative procedures; Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- f. Tiếp nhận, báo cáo và phản hồi các vấn đề do cổ đông đặt ra, hỗ trợ Công ty xây dựng quan hệ cổ đông, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; *Receive, report and respond to issues raised by shareholders, support the Company in building shareholder relations, and protect the legitimate rights and interests of shareholders;*
 - g. Thực hiện nhiệm vụ khác của Công ty theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. *Perform other tasks of the Company under the direction of the Board of Directors and General Director.*
3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. *The company secretary is responsible for keeping information confidential according to the provisions of law and the company's charter.*

Chương IX. BAN KIỂM SOÁT **Chapter IX. SUPERVISORY BOARD**

Điều 53./Article 53. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát/Nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 28 Điều lệ này. *The nomination and candidacy of members of the Board of Supervisors shall be carried out similarly to the provisions in Article 28 of this Charter.*
2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. *Shareholders have the right to pool their votes together to nominate candidates for the Board of Supervisors. Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less*

than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. *In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is still not enough as required in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Supervisors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on the Operation of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the provisions of law.*

Điều 54./Article 54. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát/Composition and term of office of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát là Cơ quan giám sát hoạt động công ty, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy chế nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. *The Board of Supervisors is the body that supervises the company's operations, controls and evaluates compliance with legal provisions, internal regulations, the Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.*
2. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. *The number of members of the Company's Board of Supervisors is from three (03) to five (05) members. Members of the Board*

of Supervisors must not work in the accounting and finance department of the Company and must not be members or employees of the independent auditing company that audited the Company's financial statements in the three (03) previous consecutive years.

Thành viên Ban kiểm soát phải bầu một (01) thành viên trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số./*The members of the Board of Supervisors must elect one (01) member among them as Head of the Board of Supervisors by majority rule.*

3. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ./*Members of the Board of Supervisors are elected by the General Meeting of Shareholders for a term of no more than five (05) years. Members of the Board of Supervisors may be re-elected for an unlimited number of terms. The term of office of an additional or replacement member of the Board of Supervisors is the remaining term of office.*
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu, thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn phải tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ./*In case a member of the Supervisory Board has a term of office ending at the same time as a new member of the Supervisory Board has not been elected, the member of the Supervisory Board whose term has expired must continue to exercise his rights and perform his obligations until a new member of the Supervisory Board is elected and takes office.*

Điều 55./Article 55. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/Rights and obligations of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công ty; tính hợp pháp trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác; sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cổ đông và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao./*The Supervisory Board is responsible for inspecting and supervising the Company's financial situation; the legality of the management and operation of the Company by members of the Board of Directors, the General Director, and other management personnel; the*

coordination of activities between the Supervisory Board, the General Director, and shareholders; and other obligations as prescribed by law to protect the legitimate rights of the Company and its shareholders. The Supervisory Board is accountable to the Company's shareholders for the exercise of its assigned rights and obligations..

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính./*Check the reasonableness, legality, honesty and level of prudence in management and operation of business activities; the systematicity, consistency and appropriateness of accounting, statistics and financial reporting work.*
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và sáu (06) tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông./*Assess the completeness, legality and truthfulness of the company's business performance report, annual and six (06) month financial report, management assessment report of the Board of Directors and submit the assessment report at the annual meeting of the General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related parties under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and make recommendations on contracts and transactions requiring approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.*
4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào, nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này./*Review accounting books, accounting records and other documents, management and operation work of the Company at any time, if deemed necessary or by decision of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 14 of this Charter.*
5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo

cáo, giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty./Upon request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 14 of this Charter, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within 07 (seven) working days from the date of receipt of the request. Within 15 (fifteen) days from the date of completion of the inspection, the Board of Supervisors shall report and explain the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Board of Supervisors as stipulated in this Clause shall not hinder the normal operations of the Board of Directors and shall not interrupt the management and operation of the Company's business activities.

6. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả./In case the Supervisory Board discovers violations of the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises or violations of the Company Charter by members of the Board of Directors, the General Director and other managers, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences.
7. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đơn vị kiểm toán nội bộ để thực hiện nhiệm vụ được giao và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp công việc của Công ty nếu thấy cần thiết./The Board of Supervisors has the right to use independent professional consultants or legal consultants and internal audit units to perform assigned tasks and ensure the participation of experts outside the Company with professional experience and qualifications appropriate to the Company's work if deemed necessary.
8. Có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán./Have the right to select and propose to the General Meeting of Shareholders to approve an independent auditing organization to audit the Company's financial statements, audit fees and

all related issues; discuss with the independent auditor the nature and scope of the audit before starting the audit.

9. Thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại được phát hiện từ kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc./*Discuss any difficulties and problems discovered from the mid-term or final audit results as well as any issues that the independent auditor would like to discuss.*
10. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty; Báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; Những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành./*Review the management letter from the independent auditor and the feedback from the Company's Executive Board; the Company's report on the internal control system before approval by the Board of Directors; the results of internal investigations and the feedback from the Executive Board.*
11. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật./*Propose the Board of Directors to hold an extraordinary meeting or convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of this Charter and the law.*
12. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều lệ này hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định của pháp luật./*Convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in case the Board of Directors' decision seriously violates the provisions of this Charter or the decision exceeds the assigned authority and other cases as prescribed by law.*
13. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm./*The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, internal audit members and independent auditors to attend meetings of the Board of Supervisors and answer issues of concern to members of the Board of Supervisors.*
14. Quyền tham dự và thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo

cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông./*The right to attend and discuss at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and other meetings of the Company. The Supervisory Board may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions and recommendations to the General Meeting of Shareholders.*

15. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty./*Propose to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure for management, supervision, and operation of the Company's business activities.*
16. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty (nếu có)./*Review, inspect and evaluate the effectiveness of the Company's internal control, internal audit, risk management and early warning systems (if any).*
17. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông./*Exercise other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter and decisions of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 56./Article 56. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát/Right to information provision of the Board of Supervisors

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị./*Notices of meetings, ballots for soliciting opinions from Board members, and accompanying documents must be sent to Supervisory Board members at the same time and in the same manner as to Board members.*
2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị./*The General Director's report to the Board of Directors or other documents issued by the Company shall be sent to the members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as to the members of the Board of Directors.*
3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan tình hình hoạt động của Công ty lưu giữ tại Trụ sở chính, Chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm

việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị./*Members of the Supervisory Board have the right to access records and documents related to the Company's operations kept at the Head Office, Branches and other locations; have the right to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as for shareholders and members of the Board of Directors.*

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát./*The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents on the management, operations, and business activities of the Company at the request of members of the Supervisory Board or the Supervisory Board.*

Điều 57./Article 57. Quyền hạn và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát/Powers and obligations of the Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:/*The Head of the Board of Supervisors has the following rights and obligations:*
 - a. Chuẩn bị Chương trình họp của Ban kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát ;/*Prepare the Board of Supervisors' meeting agenda, convene and chair the Board of Supervisors' meetings;*
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát ;/*Request the Board of Directors, General Director and other managers to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;*
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;/*Prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders;*

- d. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; */On behalf of the Board of Supervisors, convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders or request the Board of Directors to hold an extraordinary meeting in accordance with the provisions of this Charter and the law;*
 - e. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát; */On behalf of the Board of Supervisors, sign documents under the authority of the Board of Supervisors;*
 - f. Tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết; */Attend meetings of the Board of Directors, express opinions but do not have voting rights;*
 - g. Giám sát, chỉ đạo thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nghĩa vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. */Supervise and direct members of the Board of Supervisors in performing assigned tasks and the duties and powers of the Board of Supervisors.*
2. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. */Other rights and obligations as prescribed by law*

Điều 58./Article 58. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Trưởng Ban kiểm soát/Standards and conditions for being Head of the Board of Supervisors

1. Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 61 Điều lệ này. */Meet the standards specified in Article 61 of this Charter.*
2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. */The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business operations of the enterprise.*

Điều 59./Article 59. Nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát/Obligations and powers of members of the Board of Supervisors

1. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao./*Members of the Board of Supervisors are obliged to comply with the law, the Company's Charter, decisions of the General Meeting of Shareholders and professional ethics in performing assigned rights and obligations.*
2. Thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này./*Exercise the rights and responsibilities as prescribed in Article 55 of this Charter.*
3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty./*Perform assigned rights and obligations honestly, carefully and to the best of our ability to ensure the maximum legitimate interests of the Company.*
4. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác./*Be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not use the Company's information, secrets, business opportunities, do not abuse position, power and use the Company's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.*
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty./*Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.*
6. Thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 của Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm quy định nêu trên đều phải hoàn trả cho Công ty./*Any member of the Board of Supervisors who violates the provisions of Clauses 2, 3, 4, and 5 of this Article and causes damage to the Company or others shall be personally or jointly liable for compensation for such damage. Any income and other benefits that a member of the Board of Supervisors directly or indirectly obtains due to the violation of the above provisions must be returned to the Company.*
7. Trường hợp phát hiện thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả./*In case a member of the Supervisory Board*

is found to have violated the rights and obligations assigned to him/her, he/she must notify the Supervisory Board in writing, request the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences.

Điều 60./Article 60. Tiền lương, thù lao, thưởng và chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát/Salaries, remuneration, bonuses, and other expenses of members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao, thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát./Members of the Supervisory Board are paid salaries or remuneration, bonuses, and enjoy other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý khi tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác./Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and independent consulting services when attending Supervisory Board meetings or performing other Supervisory Board activities. The total amount of these remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về Thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty./The salaries and operating expenses of the Supervisory Board are included in the Company's business expenses in accordance with the law on Corporate Income Tax and related laws, and are presented as a separate item in the Company's annual financial statements.
4. Tổng số thù lao, thưởng, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty./The

total amount of remuneration, bonuses, other benefits, and expenses paid or granted by the Company to each member of the Supervisory Board is disclosed in the Company's annual report.

Điều 61./Article 61. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát/Standards and conditions for membership in the Supervisory Board

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:*/Members of the Supervisory Board must meet the following standards and conditions:*
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;*/Possesses full legal capacity and is not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;*
 - b. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;*/Not a family member of a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers;*
 - c. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;*/Having received training in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business activities of the enterprise;*
 - d. Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ theo quy định tại Điều 67 và Điều 68 Điều lệ này;*/Possess professional ethics based on compliance with the provisions of Articles 67 and 68 of these Regulations;*
 - e. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;*/Not a manager of the Company; not necessarily a shareholder or employee of the Company;*
 - f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.*/Other standards and conditions as prescribed by relevant laws.*
2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.*/More than half of the supervisory board members must be residents of Vietnam during their term of office.*

Điều 62./Article 62. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát/Dismissal and removal of members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
Members of the Supervisory Board may be dismissed by the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 61 Điều lệ này;
No longer meets the qualifications and conditions to be a member of the Supervisory Board as stipulated in Article 61 of these Charters;
 - b. Có đơn từ chức gửi đến Trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
A resignation letter has been submitted to and accepted by the Company's Head Office;
2. Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
Members of the Supervisory Board may be dismissed by the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failure to complete assigned tasks or duties;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Serious or repeated violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter;
 - c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Not exercising one's rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - d. Trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.

Điều 63./Article 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát/Meetings of the Supervisory Board

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ mới để bầu Trưởng Ban và ra các quyết định thuộc thẩm quyền, phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau ngày bầu cử nhiệm kỳ mới Ban kiểm soát đó. Thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp

Ban kiểm soát đầu tiên, chuẩn bị Chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất năm (05) ngày. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số./*The first Supervisory Board meeting of the new term to elect the Head of the Board and make decisions within its authority must be held within seven (07) days after the election of the new term of the Supervisory Board. The Supervisory Board member with the highest number of votes must convene the first Supervisory Board meeting, prepare the agenda, time and place of the meeting at least five (05) days before the scheduled meeting date. In case there is more than one (01) member with the highest number of votes and equal in number, these members shall elect one (01) person among them to convene the Supervisory Board meeting by majority rule.*

2. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất hai (02) lần trong năm và có thể triệu tập họp bất thường khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát có mặt trực tiếp tại cuộc họp hoặc thông qua người đại diện là một trong các thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và làm Chủ tọa./*The Supervisory Board shall hold regular meetings at least twice (02) a year and may convene extraordinary meetings when deemed necessary for the benefit of the Company. Supervisory Board meetings shall be held when at least 2/3 of the Supervisory Board members are present in person or through a representative who is one of the authorized Supervisory Board members. Supervisory Board meetings shall be convened and chaired by the Head of the Supervisory Board.*

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau./*An extraordinary meeting of the Supervisory Board is convened at the request of one of the following parties:*

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;/*Chairman of the Board of Directors;*
- b. Ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị;/*At least 2/3 of the members of the Board of Directors;*
- c. Trưởng Ban kiểm soát;/ *Head of the Supervisory Board;*
- d. Ít nhất 2/3 thành viên Ban kiểm soát;/*At least 2/3 of the members of the Supervisory Board;*

4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d, khoản 3 Điều này./*The Head of the Supervisory Board must convene an extraordinary meeting of the Supervisory Board within fifteen (15) days from the date of receiving the written request for an extraordinary meeting of the Supervisory Board from one of the subjects mentioned in points a, b, c, d, Clause 3 of this Article.*
5. Thông báo và Chương trình họp./*Announcements and Meeting Agenda:*

Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải lập thành văn bản bằng tiếng Việt, nội dung gồm: Chương trình, thời gian, địa điểm họp kèm theo tài liệu cần thiết liên quan những vấn đề phải thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (nếu có). Thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp có thể gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát muộn nhất một (01) giờ trước giờ họp./*The notice of meeting of the Supervisory Board must be sent to the members of the Supervisory Board at least five (05) days before the meeting date. The notice of meeting must be in writing in Vietnamese, including: the agenda, time, and location of the meeting, along with necessary documents related to the issues to be discussed and voted on at the meeting, and the ballot for voting on the members of the Supervisory Board (if any). Members of the Supervisory Board who cannot attend the meeting may send their ballot to the Supervisory Board at least one (01) hour before the meeting time.*

Điều 64./Article 64. Thông qua các quyết định của Ban kiểm soát/Adoption of decisions by the Supervisory Board

Ban kiểm soát thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát./*The Supervisory Board makes decisions within its authority by voting at meetings or by obtaining written opinions from its members.*

1. Nguyên tắc biểu quyết/Voting Principles

- a. Mỗi thành viên dự họp có một phiếu biểu quyết do Ban kiểm soát cấp. Trưởng họp thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp, có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác để thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp./*Each member attending the meeting has one voting slip issued by the Supervisory Board. If a member of the*

Supervisory Board is unable to attend the meeting, they may authorize another member of the Supervisory Board in writing to exercise their voting rights at the meeting;

- b. Thành viên Ban kiểm soát không được tham gia biểu quyết những vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định, nếu những vấn đề đó liên quan đến quyền lợi của thành viên đó, đồng thời không được tính vào tỷ lệ đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó; *Members of the Supervisory Board are not allowed to participate in voting on matters submitted to the Supervisory Board for decision if those matters relate to their interests, and their participation in voting on such matters is not counted towards the required attendance rate at the meeting. They are also not allowed to receive authorization from other members of the Supervisory Board to vote on such matters.*
- c. Thành viên Ban kiểm soát bị nghi ngờ có hưởng quyền lợi liên quan đến một vấn đề phải thảo luận và quyết định tại cuộc họp Ban kiểm soát và những nghi ngờ này không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì việc nghi ngờ đó được chuyển đến Chủ tọa cuộc họp để giải quyết. Phán quyết của Chủ tọa có giá trị cuối cùng và mang tính kết luận. Trừ trường hợp bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ. *If a member of the Supervisory Board is suspected of having vested interests in a matter to be discussed and decided at the Supervisory Board meeting, and the member does not voluntarily agree to waive their voting rights, the suspicion shall be referred to the Chairman of the meeting for resolution. The Chairman's decision shall be final and conclusive, except in cases where the nature or extent of the vested interests of the relevant Supervisory Board member is not yet known.*
2. Biểu quyết theo đa số/*Voting by majority*
- a. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi được ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Ban kiểm soát dự họp biểu quyết chấp thuận; *A decision of the Supervisory Board is adopted when at least two-thirds (2/3) of the Supervisory Board members present at the meeting vote in favor;*
- b. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau, ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát mang tính quyết định cuối cùng; *In the event of a tie vote, the opinion of the Head of the Supervisory Board shall be final and decisive;*

- c. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định một vấn đề, thì quyết định đó có giá trị như một quyết định được thông qua tại cuộc họp chính thức của Ban Kiểm soát. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua bằng hình thức này khi được ít nhất hai phần ba (2/3) ý kiến chấp thuận của thành viên Ban kiểm soát./In cases where the Supervisory Board seeks written opinions to approve a decision on an issue, that decision shall have the same validity as a decision approved at a formal meeting of the Supervisory Board. A decision of the Supervisory Board is approved in this manner when at least two-thirds (2/3) of the members of the Supervisory Board agree.

Điều 65./Article 65. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát/Minutes of the Supervisory Board Meeting

1. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng bằng tiếng Việt, phải có chữ ký của tất cả thành viên dự họp và người ghi biên bản. Biên bản cuộc họp có thể thêm vào tiếng Trung hoặc tiếng Anh, trường hợp nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Trung hoặc tiếng Anh có sự khác biệt, thì nội dung biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng./The minutes of the Supervisory Board meeting must be detailed and clear, written in Vietnamese, and signed by all attending members and the person recording the minutes. Minutes may include Chinese or English translations; however, if there is a discrepancy between the Vietnamese and Chinese or English versions, the Vietnamese version shall prevail.
2. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm chuyển Biên bản cuộc họp cho các thành viên Ban kiểm soát và biên bản này là bằng chứng thiết thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Ban kiểm soát. Trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi biên bản./The Head of the Supervisory Board is responsible for forwarding the Minutes of the meeting to the members of the Supervisory Board, and these minutes serve as practical evidence of the work carried out at the Supervisory Board meeting. Except in the case of complaints related to the content of the minutes within ten (10) days from the date of sending the minutes.
3. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ tại văn phòng Ban kiểm soát tại Công ty./Minutes of the Supervisory Board meeting must be kept at the Supervisory Board office within the Company.

Chương X**TRÁCH NHIỆM CẨN TRỌNG VÀ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH CỦA
THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TGD ĐIỀU HÀNH VÀ CBQL KHÁC****Chapter X*****RESPONSIBILITY FOR CAREFUL AND CONFLICTS OF INTEREST OF
BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL
DIRECTOR AND OTHER MANAGERS*****Điều 66./Article 66. Trách nhiệm cẩn trọng/Responsibility for careful**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình (kể cả những nghĩa vụ với tư cách thành viên các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị) một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự./ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other management personnel are responsible for exercising their rights and obligations (including those as members of subcommittees of the Board of Directors) in good faith for the best interests of the Company and with the utmost care in performing their duties in equivalent positions and under similar circumstances.*

Điều 67./Article 67. Tránh các xung đột về quyền lợi/Avoiding conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của những thành viên này, không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác./ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other management officers, and their related parties are prohibited from using business opportunities that may benefit the Company for personal gain; nor are they permitted to use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, Công ty

con, những công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó, hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên Website của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán đồng thời báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước theo quy định. *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other management officers are obligated to inform the Board of Directors about transactions between the Company, its subsidiaries, and companies under the Company's control with that member or with related parties of that member as prescribed by law. The Company must publish information on resolutions of the General Meeting of Shareholders or resolutions of the Board of Directors approving the above-mentioned transactions within twenty-four (24) hours on the Company's Website, the Stock Exchange and simultaneously report to the State Securities Commission as prescribed.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty. *Members of the Board of Directors are not permitted to vote on transactions in which they or their related parties participate, including transactions involving material or non-material benefits to those Board members that have not been determined. Such transactions must be disclosed in the Company's annual report.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other management personnel are obligated to inform the Board of Directors of all potential conflicts of interest with the Company that they may obtain through other economic entities, transactions, or individuals.*
5. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính. Trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. *The company is prohibited from granting loans or guarantees to members of the Board of*

Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and related parties of the aforementioned members, or legal entities in which these individuals have financial interests. This is except in cases where such loans or guarantees have been approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, Hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây: *Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers or persons related to them, or between the Company, partners, associations or organizations of which the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers or persons related to them are members or have a financial interest shall not be invalidated in the following cases:*

- a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; *For contracts valued at less than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statement, significant elements of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of management or Board members, have been reported to the Board or relevant Subcommittee. Furthermore, that Board or Subcommittee has authorized the execution of the contract or transaction in good faith by a majority vote of Board members with no vested interest;*

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này. *For contracts with a value exceeding 35% of the total value of assets recorded in the most recent financial statement,*

the significant elements of the contract or transaction, as well as the relationship and interests of management or members of the Board of Directors, have been disclosed to non-interested shareholders who have voting rights on the matter, and those shareholders have voted in favor of the contract or transaction.

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một Tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch, hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện./*The contract or transaction is deemed fair and reasonable in all respects relating to the Company's shareholders at the time of the transaction by an independent advisory body, or is authorized by the Board of Directors or a subcommittee of the Board of Directors or by the shareholders.*
- d. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết./*The company's representative signing the contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board about the parties involved in that contract or transaction and send a draft contract or the main contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 20 days from the date of receiving the notification; members of the Board of Directors with an interest related to the parties in the contract or transaction do not have the right to vote.*
7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên nêu trên, không được sử dụng thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan./*Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other management officers, and related parties of the aforementioned members are prohibited from using or disclosing unauthorized information of the Company to conduct related transactions.*

1. Khi giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu./*When dealing with related parties, the Company must enter into written contracts based on the principles of equality and voluntariness. The content of the contract must be clear, specific, and disclosed to shareholders upon request.*
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hóa của Công ty hay việc lũng đoạn giá cả./*The Company takes necessary measures to prevent related parties from interfering with the Company's operations and harming the Company's interests through controlling the Company's sales channels or manipulating prices.*
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông, người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty./*The Company takes necessary measures to prevent shareholders and related parties from engaging in transactions that result in the loss of the Company's capital, assets, or other resources.*

Điều 69./Article 69. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/Liability for damages and compensation

1. Trách nhiệm về thiệt hại/Liability for damages

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn, phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra./*Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other managers who violate their duties and responsibilities of honesty and diligence, and fail to fulfill their obligations with conscientiousness and professional competence, shall be held liable for any damages caused by their misconduct.*

2. Bồi thường/Compensation

Công ty phải bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, vụ kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải các vụ kiện mà Công ty là người khởi kiện), nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm

theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc Đại diện theo ủy quyền của Công ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc Đại diện theo ủy quyền của Công ty sẽ được Công ty bồi thường trong các trường hợp sau: *The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become parties involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-civil cases in which the Company is the plaintiff), if such persons have been or are members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Company, or if such persons have acted or are acting at the request of the Company as members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Company, provided that such persons have acted in good faith, with due diligence, and in the best interests of the Company, in compliance with the law, and there is no evidence to confirm that such persons have violated their responsibilities. When performing functions, duties, or tasks authorized by the Company, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, managers, employees, or authorized representatives of the Company will be compensated by the Company in the following cases:*

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; *Has acted honestly, carefully, and diligently in the best interests of the Company and in no way conflicting with those interests;*
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. *Complying with the law and there is no evidence to confirm that they failed to fulfill their responsibilities.*
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. *Compensation costs include incidental expenses (including attorney fees), judgment costs, fines, and payments actually incurred or considered reasonable in resolving such cases within the framework of the law. The company may purchase insurance for those individuals to avoid the aforementioned compensation liabilities.*

Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY
Chapter XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY RECORDS AND ACCOUNTING

Điều 70./Article 70. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/Right to investigate books and records

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do Đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo Giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của Giấy uỷ quyền này./Shareholders or groups of shareholders referred to in Clause 3, Article 14 of these Charters have the right, directly or through an authorized representative, to submit a written request to examine the list of shareholders, minutes of the General Meeting of Shareholders, and to obtain copies or extracts of such documents during working hours and at the Company's head office. The request for examination by the authorized representative of the shareholder must be accompanied by the power of attorney from the shareholder that the representative is acting on or a notarized copy of such power of attorney.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới quyền và nghĩa vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật./Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director Officer, and other management personnel have the right to inspect the shareholder register, shareholder list, and other books and records of the Company for purposes related to their rights and obligations, provided that such information is kept confidential.
3. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp./Interested organizations and individuals have the right to inspect or copy the audited annual financial statements, six (06) month and quarterly reports during the Company's working hours and must pay a reasonable fee for copying.

4. Công ty phải lưu trữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép kinh doanh; các Quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; báo cáo tài chính năm; sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật...tại Trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này khi có yêu cầu./*The company must store these Articles of Association and any amendments to them; the Investment Registration Certificate; the Business Registration Certificate; the Business License; regulations and documents proving ownership of assets; minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; reports of the Board of Directors and the Supervisory Board; annual financial statements; accounting books and any other documents as prescribed by law... at the Head Office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of these documents upon request.*
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên website của Công ty./*The company's charter must be published on the company's website.*

Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Chapter XII. WORKERS AND TRADE UNIONS

Điều 71./Article 71. Công nhân viên và công đoàn/Workers and trade unions

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch tuyển dụng, quy định tiền lương, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ điều hành./*The General Director must develop recruitment plans, determine salaries, benefits, rewards, and disciplinary measures for employees and executives.*
2. Tổng giám đốc điều hành lập kế hoạch đệ trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này....các Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành./*The General Director Officer shall plan and submit to the Board of Directors for approval matters relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the*

practices and policies stipulated in this Charter, the Company's Regulations and applicable laws.

Chương XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Chapter XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 72./Article 72. Phân phối lợi nhuận/Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty./*The General Meeting of Shareholders decides on the dividend payout rate and the form of dividend payment annually from the Company's retained earnings.*
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty./*According to the provisions of the Enterprise Law, the Board of Directors may decide to pay interim dividends if it deems such payment appropriate to the Company's ability to generate profits.*
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu./*The company does not pay interest on dividend payments or other payments related to a particular stock.*
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này./*The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of the payment of all or part of the dividend in shares, and the Board of Directors is the body responsible for implementing this decision.*
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu phát hành thêm có thể thực hiện trực tiếp tại văn phòng trụ sở chính của công ty đối với cổ đông có cổ phiếu chưa lưu ký hoặc thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đối với cổ đông có cổ phiếu đã lưu ký./*In cases where dividends or other payments related to a type of stock are paid in cash, the company must pay in Vietnamese Dong. The payment of dividends in cash or in newly issued shares may be made directly at the company's head office*

for shareholders whose shares are not yet deposited, or through the Vietnam Securities Depository Center for shareholders whose shares are already deposited.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác./*Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall pass a resolution specifying a particular date for closing the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices, or other documents.*
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật./*Other matters related to profit distribution shall be handled in accordance with the law.*

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Chapter XIV. Bank Accounts, Reserve fund, Fiscal Year and Accounting System

Điều 73./Article 73. Tài khoản ngân hàng/Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam./*The company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign banks licensed to operate in Vietnam.*
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật./*With prior approval from the competent authority, the Company may, if necessary, open bank accounts abroad in accordance with the provisions of the law.*
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản./*The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.*

Điều 74./Article 74. Năm tài chính/Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó./*The Company's fiscal year begins on the first day of January (01) each year and ends on the thirty-first (31) day of December (12). The first fiscal year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on the thirty-first (31) day of December (12) immediately following the date of issuance of that Business Registration Certificate.*

Điều 75./Article 75. Chế độ kế toán/Accounting System

1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền khác ban hành được Bộ Tài chính chấp thuận./*The accounting system used by the company is the Vietnamese Accounting System (VAS), a corporate accounting system, or a specific accounting system issued by another competent authority and approved by the Ministry of Finance.*
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty./*The company shall maintain accounting records in Vietnamese and keep accounting records in accordance with accounting laws and related legislation. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the company's transactions.*
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán./*The company uses the Vietnamese Dong (or freely convertible foreign currency in cases approved by competent state authorities) as the currency used in accounting.*

Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Chapter XV. ANNUAL REPORTS, FINANCIAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**

Điều 76./Article 76. Báo cáo thường niên/Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán./The company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

Điều 77. /Article 77. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/Annual, semi-annual, and quarterly financial reports

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 79 Điều lệ này và trong thời hạn quy định theo pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh./The company must prepare annual financial statements in accordance with the law and the regulations of the State Securities Commission, and these statements must be audited as stipulated in Article 79 of these Charters. Within the legally prescribed timeframe from the end of each fiscal year, the company must submit the audited annual financial statements to the competent tax authority, the State Securities Commission, the stock exchange, and the business registration authority.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan về tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo trong năm tài chính./Annual financial statements must include the balance sheet, income statement, cash-flow statement, and notes to the financial statements, reflecting fairly and objectively the company's operating position up to the reporting date of the financial year.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp./The company must prepare and publish six (06) months of reviewed financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission, the Stock Exchange and submit them to the relevant tax authorities and the business registration authority in accordance with the provisions of the Enterprise Law.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty./*The Company's audited financial statements (including the auditor's opinion), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements must be published on the Company's website.*

Điều 78./Article 78. Báo cáo Quản trị công ty/Corporate Governance Report

Công ty phải báo cáo và công bố thông tin về tình hình Quản trị công ty cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán./*The company must report and disclose information on its corporate governance to the State Securities Commission, the Stock Exchange, and report at the annual general meeting of shareholders and in the company's annual report in accordance with the law on securities and the securities market.*

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Chapter XVI. Company Auditing

Điều 79./Article 79. Kiểm toán/Auditing

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính./*The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of these firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. The Company must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing firm after the end of the fiscal year.*

2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty./*A copy of the audit report is attached to the Company's annual financial statements.*
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty./*The independent auditor conducting the audit of the Company is permitted to attend the General Meeting of Shareholders and is entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that shareholders are entitled to receive, and to express opinions at the General Meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.*

Chương XVII. CON DẤU

Chapter XVII. COMPANY SEAL

Điều 80./Article 80. Con dấu/Company Seal

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty./*The Board of Directors decides to approve the official seal of the Company, and the seal shall be engraved in accordance with the law and the Company's Articles of Association.*
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành./*The Board of Directors and the General Director Officer shall use and manage the seal in accordance with current laws and regulations.*

Chương XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Chapter XVIII. Termination of Operations and Liquidation

Điều 81./Article 81. Chấm dứt hoạt động/Termination of operations

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:/*A company may be dissolved in the following circumstances:*

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; *The expiration of the Company's operating period, including any extensions that may have been granted;*
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; *The court declares the company bankrupt in accordance with current law;*
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; *Dissolution before the scheduled date by decision of the General Meeting of Shareholders;*
 - d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; *The business registration certificate is revoked;*
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. *Other cases as prescribed by law.*
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. *The premature dissolution of the Company (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) as prescribed by law.*

Điều 82./Article 82. Gia hạn hoạt động/Extension of operation

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. *The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the end of the operating period so that shareholders can vote on the extension of the Company's operating period as proposed by the Board of Directors.*
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua. *The operating period shall be extended when 65% or more of the total votes of shareholders with voting rights present in person or through authorized representatives at the General Meeting of Shareholders approve it.*

Điều 83./Article 83. Thanh lý/Liquidation

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty./*At least six (06) months before the end of the Company's operating term or after a decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be paid by the Company in priority over other debts of the Company.*
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính./*The Liquidation Committee is responsible for reporting the date of establishment and the date of commencement of operations to the Business Registration Authority. From that point onwards, the Liquidation Committee acts on behalf of the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Courts and administrative agencies.*
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:/*The proceeds from the liquidation will be paid out in the following order:*
 - a. Các chi phí thanh lý;/*Liquidation costs;*
 - b. Các khoản nợ tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;/*Outstanding wages, severance pay, social insurance contributions, and other employee benefits as stipulated in collective bargaining agreements and signed employment contracts;*
 - c. Nợ thuế;/*Tax debt;*
 - d. Các khoản vay (nếu có);/*Loans (if any);*

- e. Các khoản nợ khác của Công ty; *Other liabilities of the Company;*
- f. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước. *The remaining amount after all debts from items (a) to (e) above have been paid shall be distributed to the shareholders. Preferred shares shall be paid first.*

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Chapter XIX. Resolving Internal Disputes

Điều 84./Article 84. Giải quyết tranh chấp nội bộ/Resolution of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa: *In the event of disputes or claims arising related to the Company's operations or to the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Enterprise Law, other legal regulations, the Company Charter, and the regulations between:*
 - a. Cổ đông với Công ty; *Shareholders and the Company;*
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ điều hành khác; *Shareholders with the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, or other executives;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một Công ty tư vấn pháp luật chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. *The parties concerned shall attempt to resolve the dispute through negotiation and mediation. Except in cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board, the Chairman of the Board shall preside over the dispute resolution and require each party to present information relating to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In cases*

where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board, either party may request a Legal Consulting Firm to appoint an independent expert to mediate the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. *If a conciliation agreement is not reached within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the conciliation decision is not accepted by the parties, either party may bring the dispute to Economic Arbitration or Economic Court.*
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án. *The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation process. Payment of court costs shall be made according to the court's judgment.*

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chapter XX. Supplementing and Amending the Company Charter

Điều 85. /Article 85. Điều lệ công ty/Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. *Amendments and additions to the company's charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. *In the event that there are legal provisions relating to the Company's operations not addressed in this Charter, or in the event that new legal provisions differ from the provisions in this Charter, those legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations.*

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

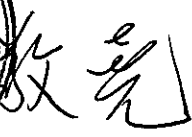
Chapter XXI. EFFECTIVE DATE


Điều 86./Article 86. Ngày hiệu lực/Effective Date

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 86 Điều 01 Phụ lục được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2026 tại phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này./This Charter, comprising 21 Chapters and 86 Articles of the Appendix, was unanimously approved by the Annual General Meeting of Shareholders of Taya Vietnam Wire and Cable Joint Stock Company on April 21, 2026, in Tran Bien Ward, Dong Nai Province, and the full text of this Charter was accepted by all shareholders.
2. Điều lệ được lập thành mười (15) bản, có giá trị như nhau, trong đó:*The regulations are drawn up in ten (15) copies, all of equal value, in which:*
 - c. Một (01) bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước của địa phương;/One (01) copy submitted to the local State Notary Office;
 - d. Năm (05) bản đăng ký tại Cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;/Five (05) original copies registered at the Government agency as prescribed by the People's Committee of Dong Nai province
 - e. Một (01) bản lưu giữ tại Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai;/One (01) kept at the Dong Nai Industrial Parks Management Board;
 - f. Số còn lại lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty./ The remaining are kept at the Company Head Office.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty./These Bylaws are the sole and official document of the Company.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative
Tổng Giám Đốc/General Director

CHING YAO



PHU LUC 01/ APPENDIX 01

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS
Taya Vietnam Electric Wire and Cable Joint Stock Company

STT /No	Tên Cổ đông sáng lập/ Name of Founding Shareholder	Mã số GCNĐKKD/ Business Registration Certificate Number	Địa chỉ/Address	Cổ phần nắm giữ/ Shares held	Tỷ lệ/ Proportion (%)
01	TAYA Vietnam (Cayman) Holding LTD	BS-295526	The Grand Pavilion Commercial Centre, Oleander Way, 802 West Bay Road P.O.Box 32052, Grand Cayman, KYI-1208, Cayman Islands.	24.555.172	80,01
	Tổng cộng/Total			24.555.172	80,01

TAYA